

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 5 số 5200213597 ngày 12/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp)*

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: 24/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014)

## ĐƠN VỊ TƯ VẤN

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



- **Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**
  - Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình**
    - Địa chỉ: thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
    - Điện thoại: 029.3886.301 Fax: 029.3886.303
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.**
    - Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
    - Điện thoại: 043.944.6666
- **Phụ trách công bố thông tin:**
  - Họ tên: Nguyễn Văn Cương.
  - Chức vụ: Giám đốc công ty.
  - Điện thoại: 0293.887.775

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 5 số 5200213597 ngày 12/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp)*

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Tên cổ phiếu: CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông**

**Mệnh giá: 10.000 đồng**

**Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 25.600.000 cổ phiếu**

**Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 256.000.000.000 đồng**


**Tổ chức đăng ký giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

- Trụ sở chính: thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : 029.3886.301 Fax: 029.3886.303
- Email: [ximangyenbinh@gmail.com](mailto:ximangyenbinh@gmail.com)
- Website: [www.ximangyenbinh.com](http://www.ximangyenbinh.com)

**Tổ chức Tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 043.944.6666 Fax: 043.944.8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**Tổ chức Kiểm toán:**

** Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)**

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 043.824.1990 Fax: 043.825.3973
- Website: <http://www.aasc.com.vn/>

**MỤC LỤC**

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1.	<i>Rủi ro về kinh tế</i> .....	5
1.1.	Rủi ro tăng trưởng kinh tế .....	6
1.2.	Rủi ro lạm phát .....	6
1.3.	Lãi suất .....	7
1.4.	Tỷ giá hối đoái.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp .....	8
3.	Rủi ro đặc thù .....	8
3.1.	Rủi ro thị trường .....	8
3.2.	Rủi ro chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất .....	9
3.3.	Rủi ro khác .....	9
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch .....	10
2.	Tổ chức tư vấn.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	12
1.1.	Giới thiệu về công ty .....	12
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.3.	Quá trình tăng vốn của công ty.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức công ty .....	17
2.1.	Đại hội đồng cổ đông .....	18
2.2.	Hội đồng quản trị.....	19
2.3.	Ban kiểm soát: .....	20
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	21
3.2.	Kế toán trưởng.....	23
3.3.	Các Khối, Phòng ban nghiệp vụ:.....	23
4.	Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cơ cấu cổ đông của Công ty .....	34
4.1.	Danh sách cổ đông sáng lập của công ty (tại thời điểm 20/10/2013).....	34
4.2.	Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần của công ty (tại thời điểm 20/10/2013).....	34
4.3.	Cơ cấu cổ đông của công ty (tại thời điểm 20/10/2013) .....	35
5.	Danh sách công ty con, công ty liên doanh liên kết: .....	35
5.1.	Danh sách các công ty con do Công ty cổ phần xi măng Yên Bình nắm quyền chi phối: không có. ....	35
5.2.	Danh sách các công ty liên doanh, liên kết của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình: không có .....	35
6.	Hoạt động kinh doanh .....	35
6.1.	Các sản phẩm dịch vụ chính.....	35
a.	Các sản phẩm chính.....	35
b.	Doanh thu .....	37
c.	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	37
d.	Tình hình đầu ra sản phẩm .....	38

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

6.2.	Các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh .....	38
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	38
7.1.	Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình	38
7.2.	Đánh giá công tác quản lý của công ty.....	39
7.3.	Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2012: .....	40
7.4.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch: .....	40
7.5.	Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty .....	41
8.	Vị thế của công ty trong cùng ngành.....	45
8.1.	Vị thế của công ty trong ngành:.....	45
8.2.	Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới .....	45
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới .....	46
9.	Chính sách đối với người lao động.....	46
9.1.	Tình hình lao động.....	47
9.2.	Chính sách đối với người lao động.....	47
10.	Chính sách cổ tức .....	48
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	48
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	48
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	53
12.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng .....	54
12.1.	Danh sách thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng: .	54
12.2.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	54
12.3.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	60
12.4.	Danh sách thành viên Ban giám đốc .....	65
13.	Tài sản .....	70
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2013, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2013: .....	71
14.1.	Căn cứ để đạt được lợi nhuận.....	72
14.2.	Nhận định của đơn vị tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự án đầu tư.....	72
14.3.	Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2013 .....	73
15.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch .....	73
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty .....	73
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	73
1.	Loại chứng khoán .....	73
2.	Mệnh giá chứng khoán .....	74
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	74
4.	Phương pháp tính giá.....	74
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	74
6.	Các loại thuế có liên quan.....	75
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	75
VII.	CÁC PHỤ LỤC:.....	75

## **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất xi măng, khai thác cát, đá, sỏi và xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng cơ sở. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

### **1. *Rủi ro về kinh tế***

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như, tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, và chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô chính cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Tỷ lệ lạm phát và lãi suất tăng cao cùng với sự biến động lớn của tỷ giá trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp ở mức độ khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của các doanh nghiệp.

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng phát triển trong tương lai có ảnh hưởng trực tiếp đến thành công và chiến lược hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nói riêng. Khi nền kinh tế đang ở giai đoạn phát triển tốc độ phát triển kinh tế đang tăng tạo cơ hội thu hút đầu tư cho các ngành sản xuất kinh doanh đầu tư mở rộng sản xuất cả về chiều sâu và chiều rộng. Ngược lại khi nền kinh tế suy thoái sẽ gây ra hiện tượng thoái lui đầu tư, các dự án đầu tư ít đi do đó cơ hội mở rộng và phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp bị giảm đi rất nhiều.

Về phía công ty trong năm 2012 và Quý I năm 2013 trong bối cảnh thị trường bất động sản đang đóng băng các dự án xây dựng bị ngưng trệ. Bên cạnh đó giá vật tư đầu vào tăng do giá xăng dầu và điện tăng dẫn đến chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận tải, chi phí lãi vay, và chi phí nhân công tăng theo. Đồng thời các biện pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ đã làm trì hoãn một số công trình lớn từ đó làm giảm nhu cầu về xi măng, giảm thị trường tiêu thụ có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty.

Qua phân tích cho thấy môi trường kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến đến tốc độ phát triển của ngành xi măng. Khi nền kinh tế phát triển nhanh ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án đầu tư, đẩy mạnh xây dựng cơ bản tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành xi măng nói chung và Công ty cổ phần xi măng Yên Bình nói riêng. Vì vậy trong thời gian tới công ty luôn xác định hướng phát triển của nền kinh tế để có những điều chỉnh phù hợp nhằm hạn chế những tác động do biến động kinh tế mang lại và tận dụng được những cơ hội phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

### **1.1. Rủi ro tăng trưởng kinh tế**

Rủi ro tăng trưởng kinh tế là rủi ro khi tốc độ tăng trưởng kinh tế thay đổi tác động trực tiếp đến sự phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) từ đó tạo điều kiện thuận lợi hay gây khó khăn trực tiếp hay gián tiếp cho các hoạt động của công ty.

Nền kinh tế Việt Nam trong 3 năm trở lại đây từ năm 2010 đến nay đã chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới. Do vậy tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2010 là 6,78%, năm 2011 đạt 5,89%, năm 2012 đạt 5,03% (Nguồn: Tổng cục thống kê). Trong tình trạng nền kinh tế thế giới khủng hoảng lan rộng nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó do vậy tốc độ tăng trưởng kinh tế có chậm lại nhưng vẫn duy trì ở mức tương trung bình.

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, tình hình kinh tế trong năm 2013 sẽ tốt hơn rất nhiều so với năm trước. Tuy nhiên, trong thời gian tới, công tác điều hành sẽ phải tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Do đó, trước mắt, Việt Nam cần xem năm 2013 là năm bản lề cho những năm kế tiếp nên cần tập trung duy trì ổn định vĩ mô, giữ tăng trưởng ổn định; tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp; cải thiện vấn đề việc làm, thu nhập và đời sống của các tầng lớp dân cư. Cùng với những động thái tích cực của Chính phủ và sự phục hồi của nền kinh tế chung, ngành nghề cũng như các sản phẩm của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình sẽ được đảm bảo đầu ra, cải thiện tình trạng tồn kho hàng lớn và thúc đẩy tăng trưởng cho doanh nghiệp.

### **1.2. Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần xi măng Yên Bình theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

Tốc độ lạm phát năm 2012 dưới 7% là yếu tố thuận lợi cho việc ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế song yếu tố ổn định của lạm phát còn chưa cao, lạm phát cơ bản vẫn cao, áp lực lạm phát từ các nhân tố tác động chính yếu có khả năng giảm nhẹ song áp lực đó có thể trở lại nếu như Chính phủ thực hiện các chương trình hỗ trợ, kích thích tăng trưởng thông qua chính sách tài khóa và tiền tệ với một liều lượng không hợp lý và không hiệu quả. Trên cơ sở dự báo những nhân tố tác động lên diễn biến lạm phát ở trên kết hợp với yếu tố thời vụ và kết quả dự báo định lượng mô hình VAR (mô hình dự báo lạm phát trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế, cung tiền, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ, với giả thiết các giải pháp chính sách kinh tế vĩ mô thực hiện có hiệu quả, đồng bộ như chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2013) cho thấy lạm phát sẽ ở mức tăng nhẹ trong tháng 3 và quý II/2013 và chỉ bắt đầu tăng trở lại từ quý III/2013. (Nguồn: ADB, Tổng cục thống kê). Trong điều kiện mục tiêu lạm phát được hoàn thành, công ty cổ phần xi măng Yên Bình sẽ giảm được áp lực chi phí đầu vào, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, giảm áp lực chi phí nhân sự giúp ổn định bộ máy tổ chức của công ty.

### **1.3. Lãi suất**

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Ngoài ra, khi doanh nghiệp đã đăng ký giao dịch tại thị trường chứng khoán tập trung hoặc niêm yết, rủi ro lãi suất có thể làm dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút, cổ phiếu của doanh nghiệp mất thanh khoản, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp.

Năm 2012, là một năm rất khó khăn với cả nền kinh tế nói chung, và ngành xi măng nói riêng. Chính Phủ và Ngân hàng nhà nước cũng đã có những chính sách, quyết định kịp thời và quyết liệt nhằm ổn định kinh tế, giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp và giải cứu nợ xấu ở các ngân hàng. Lãi suất vay cũng đã giảm từ 20% xuống còn 12 – 13%/năm. Theo đó, NHNN đã điều hành các mức lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đặc biệt là diễn biến của lạm phát; Tiếp tục áp dụng trần lãi suất tiền gửi bằng VND để ổn định mặt bằng lãi suất thị trường, xem xét bỏ trần lãi suất huy động khi thị trường tiền tệ ổn định và thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng cải thiện vững chắc. Trường hợp lạm phát của năm 2013 được kiểm soát ở mức thấp hơn năm 2012, NHNN tiếp tục điều hành theo hướng giảm mặt bằng lãi suất phù hợp với diễn biến lạm phát.

Trong năm 2013, Khả năng kéo lãi suất cho vay giảm xuống là không nhiều; vẫn chưa đáp ứng được như mức kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, do sự kém hiệu quả trong hoạt động của hệ thống NHTM. Nếu lạm phát kỳ vọng cả năm là 7-8%, thì lãi suất vay thực dương theo lãi suất vay phổ biến hiện nay sẽ quá cao (6-7%). Với mức lãi suất như vậy sẽ không kích thích được các doanh nghiệp đang có thị trường tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng kinh doanh và làm tăng nợ xấu đối với những doanh nghiệp đang cố gắng phục hồi.

Để hạn chế bớt rủi ro này, Công ty luôn chủ động về nguồn vốn và có cơ chế điều tiết vốn hợp lý, tránh ứ đọng, giảm chi phí vốn tới mức thấp nhất.

### **1.4. Tỷ giá hối đoái**

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt Nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỉ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Nhiệm vụ công tác quản lý tỷ giá là bảo đảm sự ổn định tiền tệ và tỷ giá, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn. Đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Trong năm 2012, lượng dự trữ ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước tăng thêm 15 tỷ USD, yếu tố giảm tổng cầu đã giúp cho tỷ giá Việt Nam năm 2012 ổn định. Kim ngạch xuất

khẩu đạt 114,6 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu xấp xỉ ở mức 114,3 tỷ USD, lượng kiều hối ước khoảng 10,5 tỷ USD là liều thuốc tiếp sức quý báu cho tình trạng sức khỏe kinh tế khá nhạy cảm năm 2012. Lần đầu tiên kể từ năm 2007, cán cân thanh toán tổng thể trong năm 2012 đã thặng dư 10 tỷ USD. Tình trạng xuất siêu xảy ra trong năm qua là hệ quả biểu hiện của một nền kinh tế suy giảm, hơn là dấu hiệu tích cực của tăng trưởng xuất khẩu. Bởi nền kinh tế Việt Nam phát triển là nhờ vào xuất khẩu, nhưng cơ cấu xuất khẩu lại chủ yếu phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu. Cả năm 2012, biên độ điều chỉnh tỷ giá tối đa được ghi nhận là +1%, tỷ giá bình quân liên ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên ở mức 20.828 VND/USD.

Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình thường xuyên phân tích, đánh giá và lường trước sự biến động cũng như những tác động của rủi ro này để giảm thiểu sức ép lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro pháp lý là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty. Do hệ thống pháp luật của Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, việc sửa đổi và bổ sung dẫn đến sự thay đổi liên tục các văn bản pháp luật là điều khó tránh khỏi. Bên cạnh các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng tới hoạt động của công ty, Công ty còn chịu sự quản lý của Tổng công ty, các hiệp hội. Vì vậy, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tổng công ty sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất của công ty

Hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, ... và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, là một công ty đại chúng quy mô lớn và đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình còn có nghĩa vụ tuân theo Luật chứng khoán và các văn bản liên quan trong lĩnh vực này. Do vậy, Công ty cần phải xem xét các rủi ro liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa các bộ luật trong điều kiện hệ thống luật pháp của nước ta đang trong quá trình hoàn thiện, luôn có sự bổ sung và sửa đổi. Để phòng và tránh rủi ro này, Công ty thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro khi sự biến động của giá xi măng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đặc thù của ngành xi măng là nhạy cảm với sự phát triển của nền kinh tế vĩ mô. Khi kinh tế tăng trưởng, ngành xây dựng làm ăn phát đạt tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát



triển ngành công nghiệp xi măng. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, các công trình xây dựng giãn tiến độ thi công, sản lượng tiêu thụ xi măng sẽ giảm, gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty nói riêng và ngành xi măng nói chung.

Sự xuất hiện nhiều dự án sản xuất xi măng mới của nhiều thành phần kinh tế và liên doanh khiến thị trường tiêu thụ xi măng ngày càng trở nên cạnh tranh. Do xi măng là sản phẩm đồng thể, ko chênh lệch nhau nhiều nên dễ bị thay thế, sự co giãn của cầu theo giá cũng không đáng kể. Vì vậy, Công ty cần chú trọng chiến lược quảng cáo và khuyến mãi để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng cần theo dõi sát sao diễn biến của ngành xây dựng và biến động của các ngành vật liệu xây dựng khác nhằm ứng phó kịp thời và có chiến lược giảm thiểu rủi ro kinh doanh.

### **3.2. Rủi ro chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất**

Rủi ro chi phí nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất là rủi ro khi sự biến động giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Ngoài hai nguồn nguyên liệu chính là đá vôi và đất sét mà Công ty tự khai thác, Công ty còn phải nhập nhiều nguyên liệu đầu vào quan trọng khác như than, dầu, thạch cao, điện, ... giá cả các nguồn nguyên liệu này thường biến động bất thường.

Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty đã đầu tư phát triển công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh tránh lãng phí, thất thoát nguyên nhiên vật liệu. Mặt khác, Công ty luôn chú trọng xây dựng kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định, tạo mối quan hệ bạn hàng lâu năm nhằm đảm bảo ổn định nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất.

### **3.3. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và bảo hiểm công trình, mua bảo hiểm xây dựng.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp để quản lý các rủi ro, chủ động thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch**

- Ông Mai Thế Loan - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Cương - Giám đốc công ty
- Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Cường - Kế toán trưởng công ty
- Bà Nguyễn Thái Hà - Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

- Ông Trần Hữu Chung – Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) theo giấy ủy quyền số 08/UQ-HĐQT ký ngày 18 tháng 12 năm 2012.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần xi măng Yên Bình cung cấp.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

- Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

<b>Bản công bố thông tin</b>	Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình về những nội dung liên quan đến giao dịch.
<b>Công ty</b>	Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.
<b>Cổ đông</b>	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.
<b>Cổ phần</b>	Vốn điều lệ của công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau.
<b>Cổ phiếu</b>	Loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.
<b>Cổ tức</b>	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
<b>Điều lệ</b>	Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đã được Đại hội đồng cổ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

đồng của Công ty thông qua ngày 28/03/2013.

**Năm tài chính** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

**Người liên quan** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Công ty mẹ, công ty con;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

**Vốn điều lệ** Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

• **Các từ viết tắt**

<b>TTCK</b>	Thị trường Chứng khoán
<b>CTCK</b>	Công ty chứng khoán
<b>CTQLQ</b>	Công ty quản lý quỹ
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Sở GDCKHN</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>BGD</b>	Ban giám đốc Công ty
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>ĐHDCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>NHNN</b>	Ngân hàng Nhà nước

<b>ROA</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản
<b>ROE</b>	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu
<b>USD</b>	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
<b>EUR</b>	Đơn vị tiền tệ của Liên minh Châu Âu
<b>VND</b>	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.
<b>ISO 9001:2000</b>	Chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

###### **1.1. Giới thiệu về công ty**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH
- Tên tiếng Anh: YENBINH CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: YENBINH CEMENT., JSC
- Logo công ty:

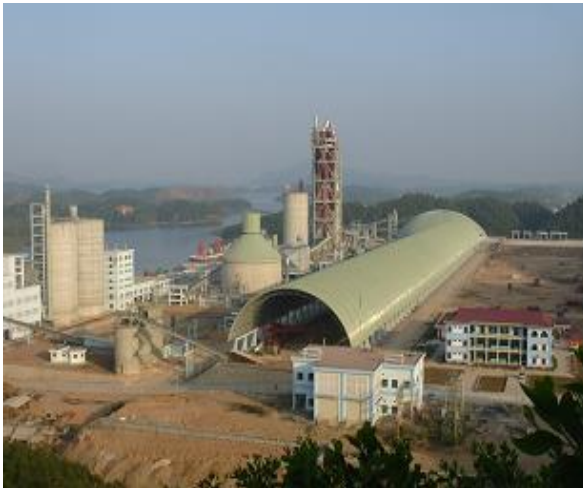


- Vốn điều lệ theo GCN ĐKKD: 256.000.000.000 VND (Hai trăm năm sáu tỷ đồng chẵn)
- Vốn thực góp của các cổ đông: 256.000.000.000 VND (Hai trăm năm sáu tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính: thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại : 0293.886.301
- Fax: 0293.886.303
- Email: ximangyenbinh@gmail.com
- Website: www.ximangyenbinh.com
- Số tài khoản: 3711 000000 8327 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh tỉnh Yên Bái.
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 5 số 5200213597 ngày 12/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.
  - Mã số thuế: 5200213597

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  - Sản xuất xi măng;
  - Khai thác cát, đá, sỏi;
  - Sản xuất vật liệu xây dựng;
  - Xây dựng công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng cơ sở;
  - Kinh doanh thiết bị xây dựng, thiết bị khai thác mỏ;
  - Kinh doanh phế liệu;
  - Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, cát silic;
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa;
  - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác;
  - Cho thuê nhà ở.



**Tổng quan Nhà máy Xi măng Yên Bình**



**Một góc Nhà máy Xi măng Yên Bình**



**Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm  
Nhà máy Xi măng Yên Bình ngày  
03/3/2010**



**Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Nhà  
máy Xi măng Yên Bình ngày 12/08/2009**

## **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX (chiếm 55% vốn điều lệ), Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI (chiếm 15% vốn điều lệ), Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (chiếm 15% vốn điều lệ), Nhà máy Xi măng Yên Bái (chiếm 15% vốn điều lệ).

Nhà máy xi măng Yên Bình với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được CTCP Xi măng Yên Bình đầu tư xây dựng tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Đây được coi là địa điểm lý tưởng để xây dựng nhà máy xi măng do nơi đây hội tụ đầy đủ những điều kiện về nguồn nguyên liệu dồi dào và giao thông thuận tiện.

Ngày 01/10/2008, nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa hoàn thiện dây chuyền công nghệ lại gặp phải hàng loạt khó khăn. Chi phí đầu vào biến động lớn theo chiều hướng tăng trong khi giá bán xi măng trên thị trường không thay đổi tương ứng. Mặt khác, do nhà máy xây dựng tại địa bàn miền núi nên việc vận chuyển có chi phí lớn hơn nhiều so với vận chuyển ở miền xuôi. Sức ép trả nợ các tổ chức cho vay vốn là rất lớn, đặc biệt trong những năm đầu tiên.

Tuy vậy, với sự nỗ lực không ngừng của con người và sự hỗ trợ của dây chuyền sản xuất được nhập khẩu đồng bộ từ các quốc gia có nền công nghiệp phát triển trên thế giới, thiết kế theo công nghệ sản xuất xi măng tiên tiến nhất hiện nay, Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đã tạo ra được 119.307 tấn clinke chính phẩm, xuất bán 97.824 tấn xi măng, tồn 25.625 tấn clinke đảm bảo chất lượng để đưa ra tiêu thụ trên thị trường. Giá trị sản phẩm tạo ra trong giai đoạn chạy thử được giảm trừ trong chi phí đầu tư, do vậy đây cũng được coi là một trong những nhân tố làm giảm chi phí đầu tư. Qua hơn một năm chính thức đi vào sản xuất, nhà máy xi măng Yên Bình đã đạt trên 90% công suất thiết kế, tự cân đối về tài chính, trả nợ vốn vay đúng kế hoạch. Bên cạnh việc đảm bảo sản xuất ổn định, năng suất cao, Ban giám đốc Công ty cũng nhất quán quan điểm “đảm bảo và ổn định chất lượng sản phẩm theo TCVN 6260 – 1997 đối với sản phẩm PCB 40 và TCVN 2682 – 1999 đối với sản phẩm PC 40. Cũng trong năm 2008, sản phẩm xi măng của Công ty được cấp chứng chỉ ISO 9001-2000. Đến nay, sản phẩm của Công ty đã được sử dụng trong các công trình trọng điểm quốc gia như thủy điện Bản Chác, Bắc Hà, Nậm Mờ 3, Mường Kim, Ngòi Phát, cầu vượt đường cao tốc Láng – Hòa Lạc, Bảo tàng Hà Nội, Nhà Quốc hội, tòa nhà Keangnam, đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai...

Năm 2009, nhà máy sản xuất được gần 642 nghìn tấn Clinker và gần 602 nghìn tấn xi măng (đạt 107% so với kế hoạch), doanh thu đạt 486,5 tỷ (đạt 135% so với kế hoạch).

Năm 2011, công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, sản xuất trên 663 ngàn tấn xi măng, đạt 85% kế hoạch, tiêu thụ gần 640 ngàn tấn, bằng 82% kế hoạch và trả nợ vốn vay đầu tư 196,4 tỷ đồng. Các chỉ tiêu tuy không đạt trọn vẹn nhưng mọi nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động luôn được công ty đảm bảo, trong đó có việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách 18.5 tỷ đồng.

Năm 2012, doanh thu của nhà máy đạt 488 tỷ đồng, xi măng sản xuất 529 ngàn tấn, sản lượng tiêu thụ 572 ngàn tấn. Mặc dù, mục tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh đặt ra chỉ đạt

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

80%, nhưng nếu đặt trong bối cảnh chung, khi nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản gần như đóng băng, việc cắt giảm chi tiêu công.... Có thể nói, đạt được kết quả như vậy nhờ sự cố gắng, nỗ lực hết mình của CBCNV Nhà máy.

Khó khăn là vậy, Xi măng Yên Bình vẫn cạnh tranh được với các sản phẩm của các nhà máy sản xuất khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được Xi măng Yên Bình coi trọng, đưa lên hàng đầu, để làm được điều đó, Nhà máy Xi măng Yên Bình đã đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến, xi măng sản xuất theo phương pháp khô với hệ thống lò quay có tháp trao đổi nhiệt gồm một nhánh 5 tầng xyclon có buồng phân hủy. Nhà máy có công nghệ sản xuất và trang thiết bị tiên tiến với mức độ tự động hoá cao đảm bảo sản xuất ổn định, đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật, đảm bảo an toàn trong sản xuất và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, chất lượng Xi măng Yên Bình tốt là do nguồn đá vôi có hàm lượng CaCo<sub>3</sub> cao (trung bình đạt 54,15%), chất lượng tốt, nguyên liệu phục vụ cho nhà máy gồm: Mỏ đá vôi tại Mông Sơn có trữ lượng lớn; mỏ đất sét tại xã Hợp Minh và Giới Phiên, thành phố Yên Bái có trữ lượng 10 triệu tấn. Nguồn nguyên liệu đảm bảo cho Xi măng Yên Bình hoạt động lâu dài và sản xuất được nhiều chủng loại xi măng mác cao có chất lượng ổn định.

Đầu tháng 10 năm 2012 Nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của những người lãnh đạo Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình hiện nay đã có mặt trên các công trình trọng điểm đặc biệt là khu vực phía Bắc. Xi măng Yên Bình được đưa lên các thủy điện lớn nhỏ trong cả nước như Thủy điện Huội Quảng (Sơn La), Thủy điện Ngòi Hút cùng các thủy điện khác trên Lào Cai và tại các công trình lớn như đường Láng - Hòa Lạc, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Cầu Vĩnh Tuy...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

### **1.3. Quá trình tăng vốn của công ty**

Vốn điều lệ đăng ký công ty là 70 tỷ đồng theo giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003; tăng lên 116 tỷ đồng theo giấy chứng nhận ĐKKD số 1603000026 thay đổi lần thứ 1 ngày 03/02/2004 và 256 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5200213597 thay đổi lần 3 ngày 26/3/2010. Hiện tại vốn điều lệ thực góp của công ty là 256 tỷ đồng.

#### **Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn của công ty**

<b>ST T</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng vốn (nghìn đồng)</b>	<b>Giá trị tăng thêm (nghìn đồng)</b>
2	09/2006	- Phát hành cho cổ đông	- Giấy chứng nhận	49.013.500	28.212.900

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

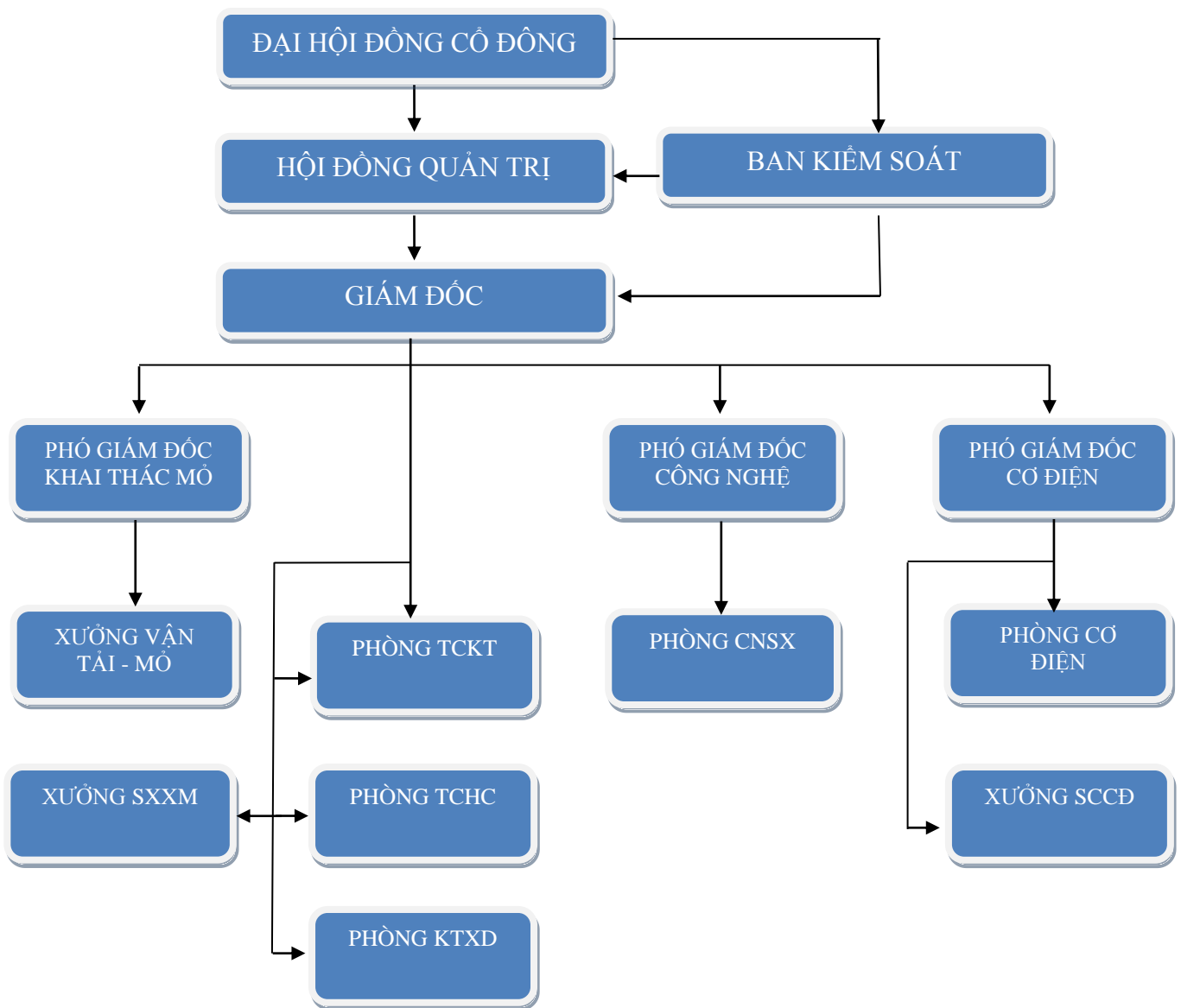
		hiện hữu để huy động đủ vốn điều lệ đăng ký (116 tỷ đồng)	ĐKKD số 1603000026 thay đổi lần thứ 1 ngày 03/02/2004;  - Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 07/NQ/ĐHĐCĐ-XMYB ngày 27/9/2006		
3	04/2007	- Phân phối số cổ phần chưa bán hết cho CĐ hiện hữu và cổ đông mới để huy động đủ vốn điều lệ đăng ký (116 tỷ đồng )	- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ/XMYB-HĐQT ngày 26/3/2007	77.226.400	38.773.600
5	05/2007	- Phát hành riêng lẻ và phát hành cho cán bộ công nhân viên của công ty để tăng vốn điều lệ lên 256 tỷ đồng.	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-NQ/XMYB-ĐHĐCĐ ngày 04/05/2007;  - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 651-NQ/XMYB-HĐQT ngày 16/11/2007	116.000.000	125.026.260
6	07/2008 - 3/2009	- Phát hành riêng lẻ số cổ phần chưa bán hết để góp đủ 256 tỷ đồng (31/3/2009, công ty đã hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 256 tỷ đồng)	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/07/2008;  - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 181/NQ/XMYB-HĐQT ngày 06/01/2009;	241.026.260	14.973.740

(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)



**2. Cơ cấu tổ chức công ty**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY**



Công ty cổ phần xi măng Yên Bình được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản, thông tư liên quan hướng dẫn Luật doanh nghiệp;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 26/7/2012 quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 28/03/2013.

## **2.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Yên Bình quy định.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

## **2.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các loại chứng khoán quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

**Danh sách thành viên HĐQT:**

Ông Mai Thế Loan	- Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Hòa	- Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Cương	- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Mai Thanh Hải	- Thành viên HĐQT
Ông Mai Anh Tuấn	- Thành viên HĐQT

### **2.3. Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

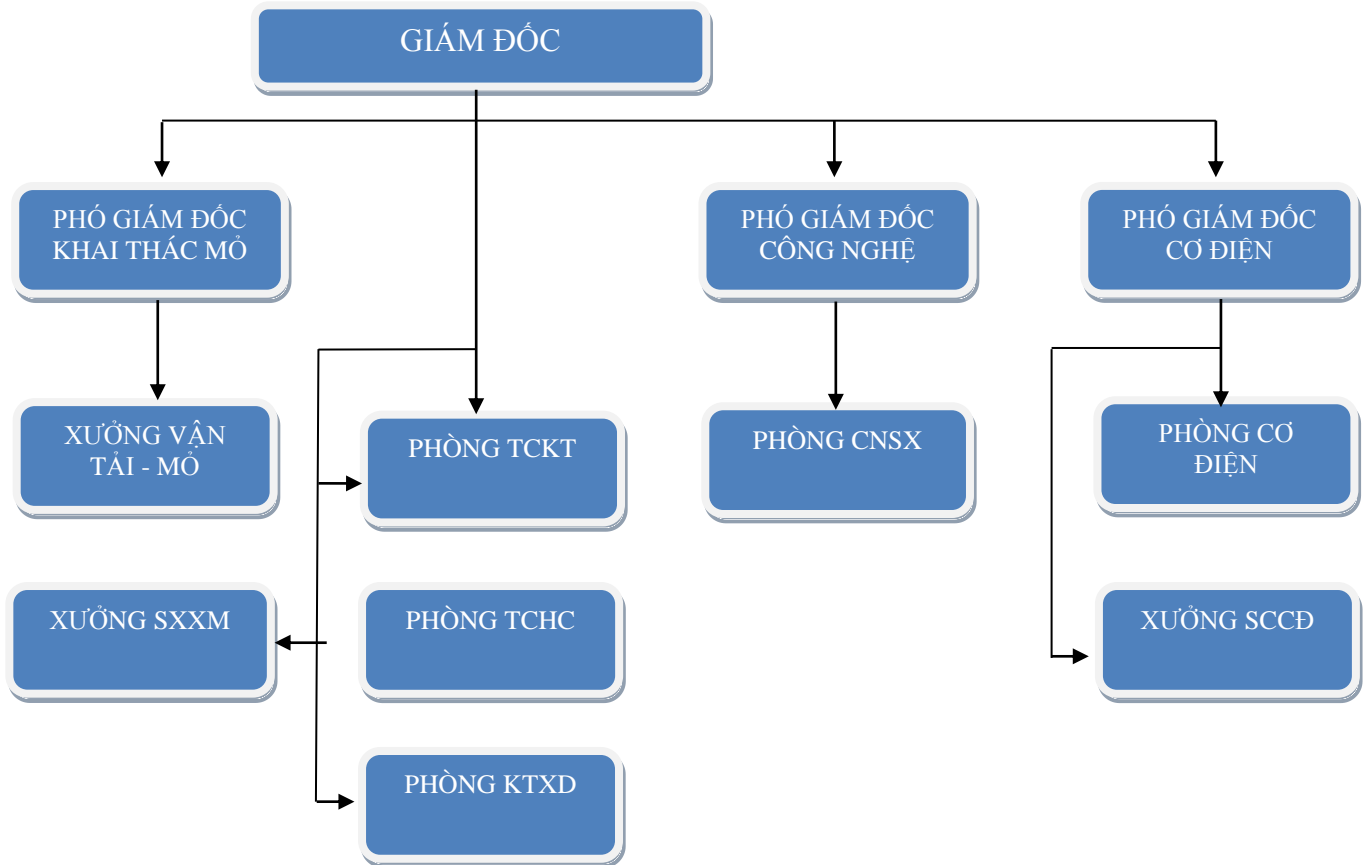
Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của công ty.
- **Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

Bà Nguyễn Thái Hà	- Trưởng Ban kiểm soát
Ông Vũ Văn Mạnh	- Thành viên Ban kiểm soát
Ông My Duy Bình	- Thành viên Ban kiểm soát

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

#### SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



#### 3.1. Ban Giám đốc:

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty.

Thành phần Ban giám đốc (BGĐ) gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc.

Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc Công ty có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
- Được tham dự các Hội nghị của Hội đồng quản trị (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị).
- Các Phó Giám đốc Công ty: Giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành hàng ngày trong phạm vi công việc được phân công và được ủy quyền; Tham mưu cho Giám đốc Công ty về những lĩnh vực được phân công.
- **Danh sách thành viên Ban giám đốc:**
  - Ông Nguyễn Văn Cương - Giám đốc
  - Ông Nguyễn Quang Huy - Phó Giám đốc
  - Ông Lò Mạnh Cường - Phó Giám đốc
  - Ông Phạm Ngọc Lan - Phó Giám đốc

### **3.2. Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Công ty quản lý, điều hành hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

Kế toán trưởng có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán, nghiệp vụ tài chính của Công ty theo quy định pháp luật;
- Tổ chức, điều hành, chỉ đạo nghiệp vụ kế toán, tài chính của Phòng Tài chính kế toán, chỉ đạo nghiệp vụ thống kê, nghiệp vụ ghi chép, báo cáo của thủ kho, thống kê các đơn vị thuộc Công ty;
- Có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán; thừa ủy quyền của Giám đốc Công ty yêu cầu các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty về kế toán tài chính; tham gia ý kiến với Giám đốc Công ty trong việc bố trí, sử dụng người làm kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong toàn Công ty.

#### **Kế toán trưởng:**

Ông Nguyễn Đức Cường                      - Kế toán trưởng

### **3.3. Các Khối, Phòng ban nghiệp vụ:**

- Khối, Phòng ban nghiệp vụ là bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện các công việc của một lĩnh vực nghiệp vụ trong toàn hệ thống công ty. Lĩnh vực nghiệp vụ được hiểu là những tiêu chuẩn tổng hợp từ quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của công ty.
- Từng Khối, Phòng ban nghiệp vụ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ trong lĩnh vực nghiệp vụ thuộc khối đó. Đứng đầu phòng ban là Trưởng phòng do Giám đốc trực tiếp điều hành.

#### **Chức năng, nhiệm vụ của các Khối, Phòng ban:**

##### **a. Phòng Tổ chức Hành chính**

###### **Chức năng**

Phòng TCHC thực hiện chức năng tham mưu cho Giám đốc công ty về các lĩnh vực: tổ chức nhân sự; tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động; quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống bão lụt, bảo vệ môi trường; thi đua khen thưởng, kỷ luật; công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ, quân sự, y tế, ăn ca của Công ty.

###### **Nhiệm vụ**

- Xây dựng phương án tổ chức bộ máy của Công ty phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng thời kỳ với mục tiêu: tinh gọn, hiệu quả;
- Xây dựng phương án tổ chức quản lý hiệu quả nguồn nhân lực;
- Xây dựng định mức lao động, định mức khoán, phương án phân phối tiền lương, tiền

- thường và mọi chế độ chính sách của người lao động;
- Xây dựng phương án nâng lương;
  - Xây dựng phương án tổ chức công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
  - Thực hiện công tác nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng phương án tổ chức quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; phòng chống bão lụt, bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững;
  - Chấp hành chế độ báo cáo nhân sự với cơ quan cấp trên theo quy định;
  - Quản lý tổ chức bộ máy, lao động và tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật được giao theo quy định và phân cấp quản lý của Công ty;
  - Thực hiện việc mua sắm văn phòng phẩm, báo chí, tài liệu, các trang thiết bị phục vụ làm việc, hàng hóa bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật; quản lý điều hành các phương tiện đưa đón lãnh đạo, người lao động đi làm việc, thực hiện công vụ; công tác tạp vụ, lao công, vệ sinh môi trường;
  - Thực hiện chức năng thư ký ghi chép biên bản, soạn thảo các văn bản thông báo kết luận, nghị quyết các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết và các cuộc họp khác;
  - Quản lý thống nhất việc ban hành các văn bản, công tác văn thư, lưu trữ, của Công ty bao gồm: tiếp nhận, xử lý và phát hành các loại văn bản đi, đến; đánh máy, sao y bản chính, sao lục, phô tô văn bản, tài liệu phục vụ công tác của lãnh đạo, các đơn vị và các tổ chức chính trị, chính trị xã hội trong Công ty;
  - Thực hiện công tác lễ tân của các cuộc họp, hội nghị của Công ty bao gồm: mời họp, bố trí phòng họp, thực hiện nghi thức, thể thức trong việc tiếp khách, phục vụ tiếp khách;
  - Tổ chức thực hiện công tác an ninh, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm vệ sinh, môi trường và công tác khám, chữa bệnh, vệ sinh phòng bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động theo quy định;
  - Tổ chức các bữa ăn ca đảm bảo về số lượng chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Công ty;
  - Tổ chức quản lý các khu tập thể;
  - Thường trực các cuộc họp xét thi đua khen thưởng và họp kỷ luật;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao

**b. Phòng Tài chính Kế toán**

**Chức năng**

Phòng TCKT là phòng nghiệp vụ giúp Giám đốc công ty tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty theo quy định của Nhà nước; tham mưu công tác quản lý tài chính, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị; thực hiện việc đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối chi phí và nguồn thu để đảm bảo khả năng trả nợ các khoản vay trong và ngoài nước. Đồng thời thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình



phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của nhà nước và của HĐQT Công ty;

Chủ trì công tác xuất nhập vật tư trên cơ sở đó xác định, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, giá thành sản phẩm.

Tham mưu trong quản lý đầu tư xây dựng, đảm bảo việc thực hiện đúng nội dung, thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng theo quy định.

### **Nhiệm vụ**

- Tổ chức thực hiện Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán tại Công ty theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định hiện hành khác của Nhà nước về chế độ kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế, ..vv... đảm bảo kịp thời và hiệu quả;
- Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán, bao gồm các yếu tố: đúng - đủ - kịp thời - rõ ràng - trung thực - chính xác.
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty.
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành sản phẩm, bán thành phẩm (xi măng, clinker), bao gồm: chi phí nguyên nhiên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung (khấu hao, chi phí tiền lương bộ phận quản lý phân xưởng, BHXH, ..vv..) theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ doanh thu đầu vào và xác định kết quả sản xuất kinh doanh.
- Tính toán, trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác của Nhà nước theo quy định. Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ giải ngân thanh toán.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác kiểm kê định kỳ, đột xuất phục vụ yêu cầu chung của toàn Công ty. Phối hợp với các phòng ban liên quan trong việc phân loại, đánh giá tài sản, xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của nhà nước. Lập và gửi đúng hạn các báo cáo tài chính, công bố thông tin theo quy định của UBCK nhà nước.
- Chủ trì kết hợp với các Phòng, ban liên quan tiến hành phân tích hoạt động kinh tế của đơn vị, giúp đơn đốc và điều chỉnh kế hoạch tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán theo đúng quy định hiện hành.

- Lập kế hoạch vốn hàng năm; vốn trả nợ, vốn sản xuất kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng; Tổng hợp, báo cáo Giám đốc giao kế hoạch thu chi hàng tháng, quý cho các đơn vị; Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, trả nợ;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, đảm bảo đúng chính sách chế độ nhà nước quy định;
- Xây dựng phương án trả nợ các khoản vay trong và ngoài nước đảm bảo kịp thời theo đúng các điều kiện và điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tối ưu.
- Trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ trì kết hợp với các phòng ban xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi tiêu khác phù hợp với tình hình kết quả sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đảm bảo chế độ quy định của nhà nước;
- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính, phối hợp với phòng TCHC xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động. Thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, tiền gửi, tiền vay và các Hợp đồng kinh tế tại Công ty;
- Chủ trì kết hợp với các phòng ban xác nhận công nợ và các khoản phải thu khác của khách hàng và tổ chức triển khai các biện pháp xử lý các khoản công nợ;
- Thông qua hoạt động tài chính, Phòng Tài chính Kế toán có trách nhiệm phát hiện những vấn đề bất cập trong công tác quản lý, trong việc thực hiện chính sách chế độ tài chính kế toán để tham mưu cho lãnh đạo công ty các giải pháp trong công tác quản lý đúng chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty. Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế thu nhập cá nhân.
- Theo dõi thị trường chứng khoán khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, tổng hợp tình hình để phục vụ thông tin cho Lãnh đạo Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

**c. Phòng Cơ điện**

**Chức năng**

Phòng Cơ điện có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực: kỹ thuật cơ khí, điện, điện tử, động lực (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện). Nghiên cứu, biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực cơ điện;

Thường trực công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo thuộc lĩnh vực cơ điện theo phân cấp;

Quản lý tình trạng kỹ thuật các thiết bị cơ, điện, xe máy và các thiết bị động lực trong toàn Công ty, xây dựng các giải pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo cho các thiết bị hoạt động ổn định, đồng bộ, an toàn và hiệu quả trong sản xuất;

Tổ chức xây dựng kế hoạch sửa chữa, dự phòng các chủng loại, số lượng vật tư, thiết bị, phụ tùng, dầu mỡ cần, hợp lý cho nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồng thời triển khai giám sát thực hiện và quản lý kế hoạch được phê duyệt.

**Nhiệm vụ**

- Giám sát quá trình hoạt động của toàn bộ thiết bị trên dây chuyền sản xuất, thống kê chi tiết từng chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật của từng thiết bị;
- Chủ trì kết hợp với các phòng, ban chức năng lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng định kỳ trong năm, kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng, dầu mỡ dự phòng, thay thế đảm bảo chất lượng, đầy đủ chủng loại, số lượng hợp lý trình Giám đốc phê duyệt để triển khai thực hiện đúng tiến độ đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tổ chức triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, giám sát chỉ đạo kỹ thuật và nghiệm thu kết quả thực hiện công việc của các đơn vị sản xuất và phụ trợ theo kế hoạch đó được phê duyệt, nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày, an toàn và năng suất cao;
- Soạn thảo và ban hành đầy đủ các quy trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ, điện, động lực và các tài liệu chuyên môn. Tham gia giảng dạy, hướng dẫn đào tạo theo chuyên ngành cho người lao động theo chương trình đào tạo của Công ty hàng năm;
- Phối hợp với các đơn vị xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật theo chức năng chuyên môn, xây dựng ngân sách của đơn vị và triển khai thực hiện;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, thi nâng bậc hàng năm, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động trong đơn vị.
- Lập kế hoạch vật tư phục vụ cho công tác sửa chữa bảo dưỡng của thiết bị hàng năm. Trên cơ sở đó thiết kế, chuẩn bị bản vẽ và trực tiếp cùng phòng KTXD đặt hàng theo đúng quy định của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo nghiệp vụ chuyên môn theo định kỳ quy định của Công ty;
- Tổ chức đánh giá, đề nghị triển khai phục hồi hoặc thanh lý các loại vật tư, phụ tùng, dầu mỡ sau sửa chữa, thực hiện nghiệm thu kỹ thuật các loại trên sau khi sửa chữa và các thiết bị phụ tùng sau khi chế tạo, trước khi nhập kho theo đúng quy trình, quy định của Công ty;
- Thực hiện việc cấp phát vật tư, phụ tùng, dầu mỡ theo quy trình đó được Giám đốc công ty duyệt nhằm đảm bảo cấp phát đúng chủng loại, đủ số lượng theo yêu cầu của sử dụng;
- Tổng hợp đề nghị HD sáng kiến tổ chức đánh giá, xét duyệt các sáng kiến và ứng dụng tiến bộ KHKT để khen thưởng động viên kịp thời và triển khai ứng dụng nhằm đưa lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty; tham gia công tác của các hội đồng mà Phòng Cơ điện là thành viên theo quy định của Công ty;

- Xây dựng kỷ cương, kỷ luật chặt chẽ trong đơn vị để không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật cho CBCNV, tạo điều kiện để CBCNV hăng hái tham gia phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- Chấp hành chế độ báo cáo, giải trình với cơ quan cấp trên theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

**d. Phòng Kinh tế xây dựng**

**Chức năng**

Phòng KTXD có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty về các mặt công tác: công tác đấu thầu và ký kết các hợp đồng mua sắm vật tư, hàng hóa, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào; thực hiện việc cung ứng các loại vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh; bảo quản hàng hóa đúng quy định;

Tham mưu cho Giám đốc công ty về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, vật tư thay thế; tổ chức tiếp nhận xuất, nhập nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm; quản lý vật tư, phụ tùng thay thế;

Tham mưu cho Giám đốc về chủ trương đầu tư, lập dự án, thiết kế kỹ thuật, dự toán, thẩm định hồ sơ, hiệu quả dự án, lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đấu giá và các công việc liên quan khác... đối với các dự án và công trình đầu tư mới hoặc đầu tư chiều sâu, nâng cấp, cải tạo lập dự toán trình Lãnh đạo công ty. Sau khi được duyệt dự toán tổ chức đấu thầu, báo cáo kết quả đấu thầu, đấu giá, chỉ định thầu, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản.

**Nhiệm vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác mời thầu, chào giá cạnh tranh, đấu thầu mua sắm hàng hóa, vật tư, trang thiết bị, lập hồ sơ trình Giám đốc công ty quyết định. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kết hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm kê, đánh giá định mức tiêu hao nguyên vật liệu sản xuất và đánh giá lại giá trị tài sản, thanh lý tài sản của Công ty. Tổng hợp nhu cầu sử dụng, lập kế hoạch mua nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức công tác tiếp nhận, bảo quản, xuất nhập vật tư, nguyên liệu đúng quy định đảm bảo đúng số lượng, chủng loại, chất lượng theo yêu cầu;
- Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng, trình Giám đốc ban hành quy chế đấu thầu, quy chế quản lý mua sắm, bảo quản hàng hóa, quy trình vận hành, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động, nội quy bảo quản, quy trình cấp phát vật tư, hàng hóa....thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện;
- Phối hợp với các phòng ban, phân xưởng liên quan phục vụ cho công tác tiêu thụ tốt nhất, nhanh nhất đến với khách hàng thông qua nhà bao tiêu sản phẩm;
- Thường xuyên kết hợp Phòng Tài chính Kế toán đối chiếu công nợ, thanh quyết toán việc tiêu thụ hàng hoá với các đơn vị khách hàng và Công ty theo đúng hợp đồng.

- Quản lý sổ sách, chứng từ theo đúng theo quy định của Nhà nước và của Công ty. Thực hiện công tác thống kê tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định;
- Tham gia giúp Giám đốc Công ty trong công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh theo quy định hiện hành của nhà nước. Tham mưu cho Giám đốc công ty trong việc thực hiện và thanh lý các Hợp đồng kinh tế;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xác định và tham mưu cho Giám đốc công ty, HĐQT công ty quyết định giá cả nguyên vật liệu đầu vào...
- Chấp hành chế độ báo cáo, giải trình về sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất, khai thác... với các cơ quan chức theo quy định;
- Quản lý công tác đầu tư xây dựng cơ bản của công ty thông qua các hình thức: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc trong quá trình thẩm định dự án, triển khai dự án và đưa dự án vào khai thác sử dụng;
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình trạng sử dụng của các hạng mục trong nhà máy;
- Tổ chức sửa chữa, bảo trì các hạng mục xây dựng đang sử dụng trong phạm vi nhà máy;
- Tổ chức giám sát, nghiệm thu thanh quyết toán;
- Chấp hành chế độ báo cáo, giải trình với cơ quan cấp trên theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

**e. Phòng Công nghệ sản xuất**

**Chức năng**

Phòng CNSX có chức năng tham mưu cho Giám đốc trong về các lĩnh vực: chỉ đạo về kỹ thuật công nghệ để sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo các quy định của Nhà nước Việt Nam;

Quản lý hệ thống thiết bị thí nghiệm để kiểm tra và xác định chất lượng nguyên, nhiên liệu, phụ gia, bán thành phẩm và sản phẩm theo quy định nhà nước và tiêu chuẩn cơ sở của công ty, nhằm đảm bảo chất lượng vật tư nguyên nhiên vật liệu đầu vào, nhiên liệu đốt và sản phẩm đầu ra;

Điều hành hệ thống thiết bị trong dây chuyền sản xuất đảm bảo duy trì các thiết bị hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả cao.

**Nhiệm vụ**

- Xây dựng các định mức kỹ thuật cho sản xuất, các quy trình trong sản xuất, các kế hoạch công tác, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất; tính toán phối liệu và chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng theo yêu cầu sản xuất đề ra.
- Xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học, các giải pháp về công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng và duy trì thiết bị hoạt động liên tục. Kết hợp với các đơn vị để triển khai ứng dụng các đề tài tiên bộ kỹ thuật;
- Tổ chức cho cán bộ, công nhân học tập nắm vững các quy trình sản xuất, vận hành an toàn đảm bảo cho sản xuất hoạt động đồng bộ, liên tục;

- Chỉ đạo các đơn vị kiểm soát về nồng độ bụi, nước thải trong quá trình sản xuất.. đảm bảo theo tiêu chuẩn của Việt nam.
- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất của các đơn vị sản xuất. Giám sát việc lưu kho, bảo quản sản phẩm trong kho;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn, lập kế hoạch dự trù vật tư vật liệu chịu lửa. Chủ trì tổ chức việc nghiệm thu thiết bị công nghệ sau khi sửa chữa, các thiết bị công nghệ mới, thiết bị cải tạo lại theo đúng quy trình, quy định của công ty.
- Chủ trì tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, thi nâng bậc hàng năm, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động trong đơn vị.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan phát hiện và chỉ đạo xử lý nhanh các sự cố lớn. Tìm các nguyên nhân, đề xuất các giải pháp khắc phục loại trừ hoặc hạn chế các sự cố có thể xảy ra.
- Thực hiện việc lấy mẫu và kiểm tra chất lượng các nguyên, nhiên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm của Công ty theo đúng quy định của TCVN và của Công ty ban hành. Cấp phiếu báo kết quả, chứng nhận chất lượng cho khách hàng.
- Tổ chức quản lý, bảo dưỡng trang thiết bị, vật tư, hóa chất, lên kế hoạch kiểm định hàng năm theo quy định.
- Chủ trì kết hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám định chất lượng sản phẩm khi có khiếu nại của khách hàng, xác định nguyên nhân có văn bản trả lời cho khách hàng và kiến nghị giải quyết khiếu nại đảm bảo quyền lợi Công ty và khách hàng.
- Quản lý việc thực hiện quy trình ISO.
- Chỉ đạo, điều hành sản xuất về mặt công nghệ đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, an toàn và đạt năng suất, chất lượng theo mục tiêu kế hoạch hàng tháng, quý, năm;
- Trong quá trình sản xuất phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan phát hiện và xử lý xử cố một cách kịp thời, tìm các nguyên nhân để có biện pháp loại trừ, khắc phục, hạn chế sự cố có thể xảy ra.
- Kết hợp cùng các phòng ban, xưởng để điều động sản xuất đảm bảo dây chuyền hoạt động ổn định.

**f. Xưởng sản xuất xi măng**

**Chức năng.**

Xưởng sản xuất xi măng có chức năng giúp Giám đốc công ty quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tuân theo yêu cầu kỹ thuật để sản xuất ra sản phẩm đảm bảo chất lượng cao theo kế hoạch của Công ty.

Giúp Giám đốc công ty vận hành và quản lý thiết bị từ khâu vận trong dây chuyền sản xuất.

**Nhiệm vụ**

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức vận hành hệ thống thiết bị trong dây chuyền sản xuất để đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn nhằm sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, hiệu quả cao.
- Giúp Giám đốc trong công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động của đơn vị; Có trách nhiệm phân công, giao việc cho các thành viên thuộc đơn vị;
- Quản lý tổ chức bộ máy lao động, tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật được giao theo quy định và phân cấp quản lý;
- Chấp hành các mệnh lệnh sản xuất của Giám đốc công ty hoặc người được uỷ quyền.
- Tổ chức và thực hiện việc nghiên cứu, áp dụng cải tiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ trong hoạt động sản xuất; Các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc.
- Chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng và trình Giám đốc ban hành quy trình vận hành máy móc thiết bị, quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác thuộc công đoạn; tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc thực hiện.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch đào tạo, tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề, thi nâng bậc hàng năm, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động trong đơn vị.
- Lập kế hoạch báo cáo với ban Giám đốc về tình trạng hoạt động, tình trạng thiết bị của để kịp thời chỉnh sửa thay thế.
- Phối hợp các đơn vị chức năng xây dựng các kế hoạch sửa chữa, kế hoạch dự trữ vật tư thiết bị làm cơ sở cho hoạt động điều hành, tổ chức tốt việc bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn. Giám sát kỹ thuật và phục vụ tốt công tác sửa chữa các thiết bị thuộc phạm vi xưởng quản lý;
- Giữ gìn, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, phụ tùng. Thực hành tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất và sửa chữa lớn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

**g. Xưởng Vận tải – Mỏ**

**Chức năng:**

Giúp Giám đốc quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất theo nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao: là khai thác nguyên liệu sét, vận chuyển đá, quản lý phương tiện vận tải và tổ chức vận tải các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Giúp Giám đốc quản lý điều hành phương tiện vận tải thủy, bộ, thiết bị khai thác và máy công trình vận tải các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

Giúp Giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của sản xuất đập đá, rót đá theo kế hoạch của Công ty.

**Nhiệm vụ :**

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất của Công ty, lập kế hoạch cụ thể chi tiết của phân xưởng theo tuần, tháng, quý, năm – bao gồm các nội dung :

- Kế hoạch khai thác và vận chuyển nguyên liệu sét.
  - Kế hoạch khai thác và vận chuyển các loại phụ gia đá đen, cao silic.
  - Kế hoạch vận chuyển đá nguyên liệu từ Mông sơn bằng phương tiện Sà lan.
  - Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải và thiết bị khai thác.
  - Kế hoạch vật tư phụ tùng và nhiên liệu phục vụ sửa chữa và kế hoạch sản xuất của phân xưởng.
- Tổ chức điều hành công tác khai thác nguyên liệu, phụ gia và vận tải thủy bộ theo kế hoạch đã được ban giám đốc phê duyệt.
  - Thực hiện theo sự điều hành của Giám đốc hoặc phòng CNSX về việc nhập nguyên liệu đầu vào, chuẩn bị nguyên liệu cho nghiền xi măng, vận chuyển Clinker và các nhiệm vụ khác.
  - Phối hợp với phòng CNSX để việc khai thác cung cấp nguyên liệu, phụ gia đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu công nghệ sản xuất của Công ty (về thành phần hoá và độ ẩm...)
  - Phối hợp với các đơn vị để việc cung cấp nguyên liệu và phụ gia đảm bảo đầy đủ kịp thời theo tiến độ sản xuất và kế hoạch sản xuất của Công ty.
  - Phối hợp với phòng Cơ điện thực hiện tốt công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng phương tiện và thiết bị định kỳ theo đúng quy trình, quy phạm, đảm bảo cho phương tiện vận tải và thiết bị làm việc an toàn đáp ứng nhu cầu của sản xuất.
  - Tiến hành đăng kiểm phương tiện thiết bị định kỳ theo quy định của pháp luật.
  - Chuẩn bị tốt hệ thống biển báo lắp đặt trên luồng, tuyến chuyên dùng của Công ty tại cảng nhập và cảng xuất đảm bảo an toàn cho các đoàn xà lan hoạt động.
  - Thường xuyên giáo dục ý thức cho người lao động về việc thực hiện luật an toàn giao thông (thủy, bộ) nội quy, quy chế của đơn vị, ý thức thực hành tiết kiệm và an toàn vệ sinh công nghiệp trong đơn vị.
  - Giúp Giám đốc công ty tổ chức quản lý, điều hành sản xuất theo kế hoạch của Công ty; vận hành, khai thác thiết bị trong dây chuyền sản xuất tại mỏ Mông Sơn hoạt động an toàn, đảm bảo năng suất, chất lượng;
  - Thực hiện chế độ báo cáo chuyên môn với cơ quan cấp trên theo quy định;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

#### **h. Xưởng sửa chữa cơ điện**

##### **Chức năng**

Giúp Giám đốc công ty quản lý toàn bộ tài sản, lao động của đơn vị và tổ chức vận hành, sửa chữa các thiết bị thuộc hệ thống cung cấp cơ điện khí, hệ thống máy lạnh và hệ thống đo lường điều khiển, đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định.

Giúp Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hệ thống cấp nước phục vụ cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt trong toàn Công ty. Nắm vững nguồn nước, khả năng cung cấp để tổ chức vận hành, điều phối nước, sửa chữa thiết bị thuộc chuyên ngành nước;

##### **Nhiệm vụ**



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

- Chấp hành các mệnh lệnh sản xuất của Giám đốc công ty hoặc người được ủy quyền;
- Sửa chữa toàn bộ thiết bị của hệ thống cung cấp điện, thiết bị điện, cơ khí, thiết bị đo lường và các loại phụ tải dùng điện.
- Tổ chức và thực hiện việc nghiên cứu, đổi mới kỹ thuật, ứng dụng cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ mới về chuyên ngành điện, cơ khí, ngành nước vào sản xuất và sinh hoạt; các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và trình Giám đốc ban hành quy trình vận hành, quy trình thao tác, quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc thực hiện;
- Phối hợp với đơn vị có liên quan lập kế hoạch đào tạo, tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề, thi nâng bậc hàng năm, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động trong đơn vị;
- Tổ chức tốt công tác quản lý, bảo quản, bảo vệ các tài sản, tài nguyên nước, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, vật tư, tài liệu, phụ tùng, dầu, mỡ, hóa chất được trang cấp;
- Tổ chức thực hiện công tác vận hành thao tác các hệ thống thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm đảm bảo cung cấp điện, nước an toàn, hiệu quả theo yêu cầu sản xuất, sinh hoạt của Công ty;
- Thực hiện đúng quy trình giám sát tình trạng hoạt động thiết bị, duy tu bảo dưỡng, kiểm định đúng định kỳ, tìm giải pháp giải quyết nhanh các sự cố để thiết bị hoạt động ổn định;
- Lập kế hoạch sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng; kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, kiểm định thiết bị; xây dựng các quy trình vận hành, quy trình thao tác, quy phạm an toàn lao động;
- Tổ chức tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày, an toàn và hiệu quả;
- Tổ chức phục hồi, phục chế các loại phụ tùng, thiết bị đã qua sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất cho Công ty;
- Chấp hành chế độ báo cáo, giải trình với cơ quan cấp trên theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**4. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cơ cấu cổ đông của Công ty**

**4.1. Danh sách cổ đông sáng lập của công ty (tại thời điểm 20/10/2013)**

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	0100105616	Số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	6.656.000	26,00%
2	Công ty CP xi măng và khoáng sản Yên Bái	5200126647	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	426.246	1,67%
3	Công ty CP xây dựng số 1 (Vinaconex- 1)	0103302982	D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	614.800	2,40%
4	Công ty CP xây dựng số 3 (Vinaconex- 3)	0101001380	249, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	249.418	0,97%
5	Công ty CP xây dựng số 9 (Vinaconex- 9)	0103003086	Số 52 Lạc Long Quân - Quận Tây Hồ - TP. Hà Nội	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>7.946.464</b>	<b>31.04%</b>

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

*Hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật đã hết hiệu lực.*

**4.2. Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần của công ty (tại thời điểm 20/10/2013)**

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)	0100105616	Số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	6.656.000	26,00%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

2	Công ty CP Kinh doanh xi măng Miền Bắc	0103015549	Nhà E9, tầng 1, toà nhà VIMECO, đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	11.021.716	43,05%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>17.677.716</b>	<b>69,05%</b>

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

**4.3. Cơ cấu cổ đông của công ty (tại thời điểm 20/10/2013)**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông Tổ chức</b>	<b>6</b>	19.548.180	<b>76,36%</b>
1	Trong nước	6	19.548.180	<b>76,36%</b>
2	Nước ngoài	0	0	0
<b>II</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>792</b>	<b>6.051.820</b>	<b>23,64%</b>
1	Trong nước	790	6.031.620	23,56%
2	Nước ngoài	2	20.200	0,08%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>798</b>	25.600.000	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Xi măng Yên Bình tại ngày 20/10/2013)*

**5. Danh sách công ty con, công ty liên doanh liên kết:**

**5.1. Danh sách các công ty con do Công ty cổ phần xi măng Yên Bình nắm quyền chi phối:** không có.

**5.2. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình:** không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Các sản phẩm dịch vụ chính**

**a. Các sản phẩm chính**

Sản phẩm xi măng Yên Bình đã đưa vào thị trường gần 10 năm và đã tạo được uy tín trên thị trường, là sản phẩm được người tiêu dùng bình chọn là hàng chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

Hiện nay, Công ty đang sản xuất các sản phẩm chính là xi măng PCB40 phù hợp với

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 6260:1997 và xi măng PC40 theo TCVN 2682:1999. Các sản phẩm này đã được Công ty công bố phù hợp tiêu chuẩn và chất lượng hàng hóa tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Yên Bái và được Chi cục chấp nhận. Đặc biệt, hai sản phẩm xi măng chủ đạo của Công ty được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUACERT thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.

Trong thời gian tới, Công ty chủ trương đa dạng hóa chủng loại xi măng nhằm đáp ứng nhu cầu khắt khe về chất lượng của các công trình xây dựng. Ưu điểm của các loại sản phẩm này là đáp ứng được cho mọi công trình xây dựng: nhà dân dụng, nhà cao tầng, cầu đường, công trình thủy điện, v.v... với giá thành sản phẩm hợp lý, độ bền cao, độ dẻo lớn, phù hợp với khí hậu Việt Nam.

**Bảng tổng hợp sản lượng sản phẩm chính tiêu thụ qua các năm**

*Đơn vị tính: Tấn*

<b>STT</b>	<b>Loại sản phẩm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2011</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>6 tháng đầu năm 2013</b>
<b>1</b>	<b>Xi măng</b>	Tấn	639.379,37	540.361,69	268.668,04
	- MC25	“	-	17.016,50	-
	- PCB30	“	-	36.253,75	29.554,60
	- PCB40	“	597.296,58	452.379,08	225.997,55
	- PC40	“	42.082,79	34.712,36	13.115,89
<b>2</b>	<b>Clinker</b>	“	25.014,81	31.679,72	57.434,78
<b>3</b>	<b>Đá vôi trắng</b>	M3	15.583,10	22.123,63	11.119,24

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

Sản lượng tiêu thụ trong 3 năm từ 2011 đến quý 2 năm 2013 tương đối ổn định mặc dù năm 2012 có giảm so với 2011 ở các sản phẩm xi măng PCB40 và PC40 cụ thể như sau: Xi măng PCB40 năm 2012 giảm 144.916 tấn (giảm 24,26%) so với 2011, PC40 năm 2012 giảm 7.730 tấn so với 2011 (giảm 17,5%) nguyên nhân là do năm 2012 nền kinh tế khó khăn nhu cầu về xi măng bị giảm sút do vậy công ty có những điều chỉnh nhất định trong khâu sản xuất do vậy sản lượng có suy giảm. Tuy nhiên các mặt hàng như xi măng MC25 và PCB30 lại tăng so với 2011 cho thấy Công ty đã và đang đa dạng hóa các sản phẩm mà doanh nghiệp sản xuất để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**b. Doanh thu**

**Bảng tổng hợp doanh thu thuần của từng loại sản phẩm**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Loại sản phẩm	Năm 2011	Năm 2012	6 tháng đầu năm 2013
<b>1</b>	<b>Xi măng</b>	509.156.229.981	462.023.447.737	228.373.576.096
	- MC25	-	11.602.159.091	-
	-PCB30	-	26.627.867.274	22.837.015.456
	-PCB40	475.788.974.756	393.053.512.465	194.048.271.139
	-PC40	33.367.255.225	30.739.908.907	11.488.289.501
<b>2</b>	<b>Clinker</b>	15.255.119.116	21.023.814.181	37.230.112.001
<b>3</b>	<b>Đá vôi trắng</b>	2.656.446.254	3.410.126.841	1.587.056.218
<b>4</b>	<b>DT khác</b>	451.674.070	1.627.621.600	727.303.014
	<b>Tổng cộng</b>	<b>527.519.469.421</b>	<b>488.085.010.359</b>	<b>267.918.047.329</b>

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

**c. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh**

**Bảng tổng hợp chi phí**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	6 tháng đầu năm 2013
<b>1</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>578.295.220.597</b>	<b>566.743.872.511</b>	<b>286.067.479.410</b>
1	Giá vốn hàng bán	453.133.742.265	462.564.886.123	233.492.057.795
2	Chi phí tài chính	109.392.595.373	93.586.178.352	47.361.351.590
3	Chi phí bán hàng	811.628.002	597.590.037	168.200.002
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.629.788.395	9.765.755.555	4.655.453.201
5	Chi phí khác	327.466.562	229.462.444	390.416.822

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

Tổng chi phí của năm 2012 giảm nhẹ so với năm 2011 tương đương mức giảm 2,1%. Các chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý đã được công ty tiết giảm mạnh, trong đó, chi phí tài chính giảm 15%, chi phí bán hàng giảm 26% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 33%. Tuy nhiên, do tình hình đầu vào có nhiều khó khăn, giá cả đầu vào tăng

cao khiến giá vốn hàng bán tăng so với năm 2011 và khiến tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần giảm mạnh trong năm 2012. 6 tháng đầu năm 2013, các chi phí được duy trì tương đương với mức chi phí cùng kỳ và bằng 50% tổng chi phí trong cả năm 2012.

#### **d. Tình hình đầu ra sản phẩm**

Đặc thù của ngành công nghiệp xi măng là gắn liền với chu kỳ tăng trưởng của nền kinh tế vĩ mô. Dây chuyền sản xuất của Công ty chính thức vận hành từ tháng 10/2008 – thời điểm kinh tế toàn cầu suy thoái nên Công ty chủ yếu khai thác mạng lưới bán buôn. Sản phẩm của Công ty đã được Công ty Cổ phần Kinh doanh Xi măng Miền Bắc và Công ty TNHH thương mại Tuấn Hải ký hợp đồng mua (theo giá thị trường) 70% trong năm đầu tiên và 100% trong 19 năm tiếp theo theo giá thị trường. Đây là một lợi thế lớn của Công ty trong tình hình kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định và thị trường xi măng đang trong tình trạng cung vượt cầu.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng, nhằm phát triển mạng lưới bán lẻ, phổ biến thương hiệu Xi măng Yên Bình trên thị trường vật liệu xây dựng. Trên nhiều tỉnh thành trong cả nước, Công ty đã đặt các pano quảng cáo lớn, tài trợ biển quảng cáo cho các đại lý vật liệu xây dựng. Công ty cũng thực hiện quảng cáo trên các phương tiện truyền thông từ trung ương đến địa phương. Đồng thời, Công ty cũng liên tục tham gia các Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao và sản phẩm của Công ty cũng liên tục được bình chọn trong nhóm hàng Việt Nam chất lượng cao.

#### **6.2. Các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh**

Hàng năm phấn đấu sản xuất và tiêu thụ đạt 100% công suất 750.000 tấn clinke tương đương 900.000 tấn xi măng.

- Doanh thu hàng năm > 500 tỷ đồng.
- Trả đủ gốc và lãi.
- Nộp NSNN theo quy định.
- Khấu hao đạt 100%.
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

- Nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu nhằm hạ giá thành sản xuất.

- Nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Tiếp tục đầu tư dây chuyền 2 nâng công suất của nhà máy lên 2.000.000 tấn xi măng/năm khi chính phủ cho phép đầu tư.

### **7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

#### **7.1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình**

Nhằm mục đích góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng Tây Bắc của Tổ quốc và chương trình phát triển công nghiệp Xi măng đến năm 2020. Dự án xi măng Yên Bình được

thủ tướng Chính phủ trực tiếp phê duyệt cho đầu tư xây dựng với công suất 750.000 tấn clinke, tương đương 910.000 tấn xi măng/ năm, tổng vốn đầu tư 1.175 tỷ đồng.

Nhà máy Xi măng Yên Bình được đầu tư với công nghệ và thiết bị tiên tiến, trình độ tự động hóa ở mức độ cao cho phép nhà máy sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao và ổn định, tạo khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

**Về kinh tế:** Là một trong số ít các dự án đầu tư xi măng có tổng vốn đầu tư quyết toán thấp hơn tổng mức đầu tư dự án 2,38 tỷ đồng, đồng thời suất đầu tư bằng 95% định mức Thủ tướng cho phép (76/80 USD/tấn xi măng), suất tiêu hao năng lượng thấp, trong đó: tiêu hao điện năng không vượt định mức thiết kế, tiêu hao than bằng 138/138kg/tấn clinker định mức thiết kế. Do tuân thủ tốt quy trình, quy phạm kỹ thuật trong đầu tư và thi công xây lắp nên ngay trong năm đầu đi vào sản xuất, dự án đã đạt trên 90% công suất thiết kế, đã tự cân đối về tài chính, trả nợ vốn vay đúng kế hoạch và có lợi nhuận. Năm 2011, Công ty sản xuất được 633.000 tấn clinke và tiêu thụ được 660.000 tấn sản phẩm, doanh thu đạt 527 tỷ đồng, nộp ngân sách 18,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động đạt 4,9 triệu/người/tháng. Cho tới năm 2012, do tình hình khó khăn chung nên sản lượng sản xuất có bị suy giảm xuống 405.000 tấn clinke và tiêu thụ 572.000 tấn sản phẩm các loại, doanh thu đạt hơn 488 tỷ đồng.

**Về chất lượng:** Dự án thực hiện nghiêm ngặt quy trình, quy phạm kỹ thuật trong công tác xây lắp, trong vận hành sản xuất nên sản phẩm của nhà máy gồm các loại xi măng chất lượng cao PC40, PCB40, ngay từ khi ra đời đã khẳng định thương hiệu Xi măng Yên Bình là xi măng chất lượng cao như: Đường Láng- Hòa Lạc, Bảo tàng Hà Nội, Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Keang Nam tại Hà Nội...

Dự án Xi măng Yên Bình hoàn thành đi vào hoạt động đã giải quyết việc làm thường xuyên, ổn định cho trên dưới 480 CBCNV, phần lớn là con em đồng bào các dân tộc tỉnh Yên Bái, đồng thời tạo việc làm cho hàng nghìn lao động phụ trợ ngoài nhà máy. Cùng với giải quyết việc làm cho người lao động, Công ty đã chăm lo tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc cho người lao động...

## **7.2. Đánh giá công tác quản lý của công ty**

Công ty đã triển khai kiện toàn bộ máy và xây dựng cơ chế quản lý, vận hành thống nhất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống quản lý được chuẩn hóa và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành xuyên suốt từ công ty đến các đơn vị trực thuộc và các phòng ban, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, nhất là các Ban quản lý dự án.

Trên cơ sở Điều lệ hoạt động, công ty đã từng bước xây dựng môi trường làm việc dân chủ, khoa học, tối ưu, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên, tổ chức các phiên họp tập trung để thảo luận tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư, xây dựng văn hóa công ty.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng giá trị lợi ích cho công ty và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp nhân sự và các Phòng nghiệp vụ, Ban quản lý theo hướng phát triển theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của từng phòng ban:

Hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ điều chỉnh và toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty: quy chế tài chính, quy chế tuyển dụng nhân sự, quản lý tổ chức, tiền lương, nhân sự,...

Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.

**7.3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2012:**

Trong năm 2012 tình hình thực hiện kế hoạch của công ty vẫn ở mức thấp, các chỉ tiêu đặt ra và thực tế chưa đạt được nguyên nhân chính là do năm 2012 là năm kinh tế khó khăn chung hầu hết các doanh nghiệp đều bị sụt giảm bất động sản đóng băng, các dự án xây dựng bị ngưng trệ, do đó nhu cầu về xi măng cũng giảm đi rất nhiều so với cùng kỳ các năm trước, tác động xấu của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty. Do đó mức tiêu thụ của các sản phẩm trong công ty đều giảm, dẫn đến các chỉ tiêu khác cũng không đạt kế hoạch như lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế và thu nhập bình quân đều giảm theo.

**7.4. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:**

**Bảng kết quả hoạt động kinh doanh của công ty**

*Đơn vị tính: VND*

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012 so với 2011	6 tháng đầu năm 2013
1	Tổng tài sản	1.045.476.867.318	1.002.714.408.629	-4,1%	987.502.211.226
2	Doanh thu thuần	527.519.469.421	488.085.010.359	-7,5%	267.918.047.329
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-50.159.103.033	-77.421.296.691	-54,4%	-17.522.737.622
4	Lợi nhuận khác	2.388.318.410	2.182.992.073	-8,6%	413.727.020
5	Lợi nhuận trước	-47.770.784.623	-75.238.304.618	-57,5%	-17.109.010.602



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

	thuế				
6	Lợi nhuận sau thuế	-47.770.784.623	-75.238.304.618	-57,5%	-17.109.010.602
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-		-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 CTCP Xi măng Yên Bình)

Doanh thu của công ty vẫn duy trì tương đối ổn định qua các năm qua. Trong năm 2012 có sự sút giảm nhẹ do những yếu tố khách quan về thị trường, nhưng tới 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu đã đạt bằng 55% con số của năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chưa duy trì được mức tốt, do tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng mạnh (năm 2011 là 85,9% năm 2012 là 94,8% và 6 tháng đầu năm 2013 là 87,2%), nên tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần giảm từ 14.1% năm 2011 xuống 5,2% trong năm 2012 và do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong năm 2012. Tuy nhiên tới 6 tháng 2013, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt được mức 12,8% do chi phí lãi vay chỉ bằng 42% so với cả năm 2012 và 81,3% so với cùng kỳ giúp lợi nhuận sau thuế cải thiện khi chỉ còn mức -17 tỷ đồng.

Chi phí phản ảnh lãi vay và khấu hao tài sản cố định vẫn còn lớn, do vậy cổ tức trong các năm gần đây vẫn chưa thực hiện chi trả, tuy nhiên khi khấu hao sẽ giảm và chi phí lãi vay có xu hướng hạ nhiệt trong năm 2013 sẽ cải thiện đáng kể lợi nhuận của doanh nghiệp

### **7.5. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty**

Năm 2012, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã gây ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của nhiều quốc gia. Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang ở trong đợt suy thoái toàn diện trên mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Mặc dù bức tranh toàn cảnh khá u ám nhưng nếu nhìn ở góc độ tích cực, chính hoàn cảnh khó khăn cả trong lẫn ngoài này đang đặt nền kinh tế Việt Nam cũng như các doanh nghiệp Việt Nam trước những cơ hội mới.

#### **a. Các nhân tố thuận lợi**

##### **Nguyên liệu**

Nhà máy xi măng Yên Bình được xây dựng tại thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Nơi đây có nguồn nguyên liệu đá vôi, đất sét dồi dào, phong phú phân bố trên diện tích rộng phù hợp cho việc phát triển ngành công nghiệp xi măng và vật liệu xây dựng.

Đá vôi, nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất xi măng, được khai thác từ mỏ đá Mông Sơn với trữ lượng trên 100 triệu tấn và hàm lượng CaCo<sub>3</sub> cao (trung bình đạt 54,15%), đảm bảo cho Nhà máy hoạt động lâu dài và sản xuất được nhiều chủng loại xi măng mác cao có chất lượng ổn định.

Mỏ đất sét tại xã Hợp Minh và Giới Phiền, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: diện tích khai thác 20,4 ha, trữ lượng mỏ 10 triệu tấn, thời gian khai thác 29 năm.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Với nguồn nguyên liệu sẵn có để khai thác, Công ty chủ động hơn trong hoạt động sản xuất, ổn định và đảm bảo lâu dài vùng nguyên liệu khai thác. Đây là thế mạnh nổi bật của Công ty.

Ngoài các nguyên vật liệu chính là đá vôi, đất sét mà Công ty tự khai thác, Công ty thực hiện đấu thầu lựa chọn các nhà cung cấp các nguyên liệu đầu vào khác để sản xuất xi măng, clinker như than cám, thạch cao, đá phụ gia, vỏ bao, điện, .... Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho Công ty như sau:

**Bảng tổng hợp các nhà cung cấp cho công ty**

<b>STT</b>	<b>Tên nhà cung cấp</b>	<b>Nguyên liệu cung cấp</b>
1	Tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam	Than
2	Doanh nghiệp tư nhân Quang Hà	Than
3	Công ty TNHH xây dựng thương mại Châu Á	Quặng sắt
4	Công ty CPKD xi măng Miền Bắc	Thạch cao
5	Công ty CPKD xi măng Miền Bắc	Dầu
6	Công ty TNHH Phát Đạt	Xy sắt
7	Công ty TNHH Phát Đạt	Đất sét caosilic
8	Công ty TNHH Phát Đạt	Đá đen
9	Công ty TNHH Hoàng Đại Thành	Đá đen
10	Công ty TNHH TV-TK-XD-TM Nhân Đạt	Phụ gia trợ nghiền
11	Công ty cổ phần bao bì Vinh	Vỏ bao
12	Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà	Vỏ bao
13	Công ty cổ phần bao bì xi măng Bút Sơn	Vỏ bao
14	Công ty cổ phần Hà Anh	Vỏ bao
15	Chi nhánh Công nghiệp hóa chất Mỏ Hà Tuyên	Thuốc Min

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

### **Trình độ công nghệ**

Dây chuyền công nghệ của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình sản xuất xi măng theo phương pháp khô với hệ thống lò quay có tháp trao đổi nhiệt gồm một nhánh 5 tầng xi-clon có buồng phân hủy, đốt hoàn toàn bằng than cám 4aHG. Công nghệ sản xuất và trang thiết bị tiên tiến với mức tự động hóa cao đảm bảo sản xuất ổn định, đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật, đảm bảo an toàn trong sản xuất, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường. Sự ổn định của máy móc trong quá trình sản xuất là nền tảng để

Công ty tiến hành hoạt động sản xuất, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu kỹ thuật chính như sau:

Chất lượng Clinker: đạt tiêu chuẩn sản xuất xi măng poocăng PC50.

Nhiên liệu sử dụng: 100% than cám Quảng Ninh.

Nhiệt năng tiêu hao: < 750 Kcal/kg clinker, tương đương 138 kg than/tấn clinker.

Điện năng tiêu hao: < 100 Kwh/tấn xi măng.

Nồng độ bụi phát thải tại miệng các ống khói: < 50 mg/Nm<sup>3</sup> (nồng độ bụi cho phép của Việt Nam là ≤ 100 mg/Nm<sup>3</sup>)

Các chỉ tiêu khác về nước thải, độ ồn, chất thải rắn, phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường.

### **Nhãn hiệu, logo**

- Nhãn hiệu, logo:



- Slogan: Xi măng Yên Bình: “Niềm tin cho mọi công trình”

### **Tình hình kiểm tra chất lượng công trình**

#### Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

- Đảm bảo và ổn định chất lượng sản phẩm: trên cơ sở yêu cầu của thị trường, Ban giám đốc Công ty đã nhất quán quan điểm “phải đảm bảo và ổn định chất lượng sản phẩm” và triển khai quan điểm này đến từng CBCNV, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo TCVN 6260 – 1997 đối với PCB 40 và TCVN 2682 – 1999 đối với PC 40, được tổ chức GlobalGROUP cấp chứng chỉ ISO 9001-2000 năm 2008.

#### Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

- Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các tiêu chuẩn, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm từ tiêu chuẩn nguyên vật liệu đầu vào, nhiên liệu đưa vào sản xuất; xây dựng các qui trình vận hành thiết bị, qui định đảm bảo chất lượng trong quá trình vận hành; qui trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm trước khi xuất hàng. Các qui trình, qui định được phổ biến đến toàn bộ CBCNV và triển khai thực hiện triệt để từ khâu lập hợp đồng mua nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra sự phù hợp trước khi nhận hàng tại Nhà máy, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất và lấy mẫu kiểm tra trên phương tiện của khách hàng.

*Kết quả đạt được*

- Chính nhờ thực hiện nghiêm túc các qui trình, qui định trên nên đến nay toàn bộ sản phẩm sản xuất ra của Công ty đều đảm bảo chất lượng theo quy định của ngành và không có khiếu kiện liên quan đến chất lượng sản phẩm. Do vậy, sản phẩm của Nhà máy đã có mặt trong các công trình trọng điểm của Quốc gia như thủy điện Bản Chác, Bắc Hà, Nậm Mỡ 3, Mường Kim, Ngòi Phát, cầu vượt đường cao tốc Láng Hòa Lạc, Bảo tàng Hà Nội, Nhà Quốc hội, Nhà tháp 70 tầng liên doanh với Hàn Quốc tại Hà Nội, đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai

**Vị thế địa lý và công tác quản lý**

- Nhà máy xi măng Yên Bình với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được xây dựng tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Đây được coi là địa điểm lý tưởng để xây dựng nhà máy xi măng do nơi đây hội tụ đầy đủ những điều kiện về nguồn nguyên liệu dồi dào và giao thông thuận tiện.
- Công ty được lãnh đạo bởi ban điều hành có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cùng với sự hẫu thuẫn của các cổ đông lớn trong cùng lĩnh vực như Công ty cổ phần kinh doanh Xi măng Miền Bắc, Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam. Với sự hẫu thuẫn của các cổ đông là các tổ chức trong cùng ngành qua các hợp đồng bao tiêu đối với công ty sẽ khiên đầu ra đảm bảo được sự ổn định trong những năm tiếp theo.

***b. Các nhân tố khó khăn***

Những khó khăn chung như áp lực về lãi vay, mặc dù đã giảm nhưng thực tế lãi suất cho vay vẫn còn cao, vốn đầu tư dự án xi măng lớn trong khi thời gian trả nợ ngắn nên việc trả nợ là áp lực lớn khiến doanh nghiệp khó khăn. Trong khi giá một số yếu tố đầu vào có xu hướng tăng trong năm nhưng giá xi măng không tăng khiến doanh nghiệp bị thu hẹp lợi nhuận.

Bên cạnh đó, trong khi thị trường bất động sản chưa thể phục hồi mạnh, nguồn cung xi măng tiếp tục tăng khiến doanh nghiệp phải cạnh tranh vô cùng khó khăn

Đối với riêng Công ty cổ phần xi măng Yên Bình trong năm 2012 gặp phải khó khăn thiếu nguyên vật liệu chính: những năm trước khi mới đi vào sản xuất công ty không có kế hoạch sửa chữa lớn định kỳ, dẫn đến năm 2012 công ty phải dừng để tiến hành sửa chữa lớn hầu hết các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, do đó thời gian dừng lò kéo dài so với kế hoạch. Mặt khác, vì không bán được sản phẩm, lượng hàng tồn kho lớn dẫn đến, không có nguồn tiền để mua nguyên vật liệu cho sản xuất.

Về tiêu thụ: trong năm 2012 việc đầu tư công bị hạn chế do vậy sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch. Sang năm 2013 công ty sẽ làm việc với các đơn vị bao tiêu để có phương án tiêu thụ hết sản lượng sản xuất

Việc xuất khẩu sản phẩm xi măng Yên Bình không thực hiện được do không có lợi thế như các nhà máy khác là gần cảng biển, hơn nữa nguyên vật liệu cho sản xuất của công ty cũng gặp nhiều bất lợi như: đá vôi phải vận chuyển quãng đường 20 km; nguyên liệu sét mỏ không ổn định; sét caosilic phải mua từ Tuyên Quang; phụ gia phải mua cách nhà máy 40 km. Các yếu tố trên có ảnh hưởng rất lớn đến chi phí sản xuất của công ty, tuy nhiên công ty sẽ khắc phục những khó khăn trên để phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2013.

## **8. Vị thế của công ty trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của công ty trong ngành:**

Quy mô vốn điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Yên Bình khá lớn so với các công ty cùng ngành đã niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội.

Với thế mạnh là một doanh nghiệp có nhiều cổ đông là các tổ chức trong cùng ngành nghề, lĩnh vực lãnh đạo công ty có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động, đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm, kỹ năng, trong thời gian tới, Công ty khẳng định sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh và tiếp tục thực hiện kế hoạch sản xuất đã đề ra mang lại lợi ích kinh tế xã hội toàn diện cho tỉnh Yên Bái và lợi ích cho toàn thể cổ đông và cán bộ của Công ty.

### **8.2. Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới**

#### ***Triển vọng phát triển trong tương lai:***

Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đi vào sản xuất kinh doanh được hơn 5 năm, các khó khăn ban đầu đã trải dài qua năm tháng và đã được minh chứng bằng quyết tâm của toàn bộ CBCNV toàn công ty giải quyết khó khăn đó. Song đó cũng chỉ là khó khăn ban đầu vì đặc thù của một nhà máy xi măng vốn đầu tư lớn, đặt tại tỉnh miền núi sức thu hút đầu tư thấp theo thông lệ còn kéo dài vài ba năm tiếp theo, hơn nữa cuộc khủng hoảng kinh tế trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến giá thành nguyên nhiên vật liệu sản xuất xi măng rất lớn trong khi đó giá xi măng tăng không tương ứng.

Ngoài ra nhiệm vụ của công ty trong thời gian tới phải đầu tư thêm dây chuyền 2 công suất 1 triệu tấn/năm trong điều kiện tài chính hiện nay là một thử thách không nhỏ. Vốn đối ứng lớn huy động khó khăn để có đủ điều kiện vay vốn ngân hàng có tiền giải ngân cũng khó, hơn nữa giá vật tư xây lắp cũng tăng 50% so với dây chuyền 1. Đây quả là bài toán khó khăn đặt ra. Quyết tâm của riêng công ty không đủ mà phải có sự lãnh đạo tạo điều kiện cụ thể của các cổ đông lớn: Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc, Tổng công ty cổ phần Vinaconex và các ban ngành trung ương và địa phương để công ty hoàn thành nhiệm vụ trên.

#### ***Định hướng mục tiêu phát triển của công ty đến năm 2015:***

- Từ năm 2013 - 2015 hàng năm sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và kinh doanh có lãi cụ thể:
  - Clinker sản xuất : 750.000 tấn/năm.

- Sản xuất xi măng: hết lượng clinke sản xuất hàng năm (sau khi cân đối giữa tình hình tiêu thụ xi măng và clinke bán).
- Doanh thu hàng năm > 500 tỷ đồng.
- Trả đủ gốc và lãi.
- Nộp NSNN theo quy định.
- Khấu hao đạt 100%.
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

- Trước đà tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế trong giai đoạn hòa nhập và đặc biệt của ngành vật liệu xây dựng nói riêng, Công ty đã có những định hướng nhất định nhằm nắm bắt cơ hội phát triển này.
- Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong những năm tới nhằm nâng cao năng lực kinh doanh, trong đó vẫn chú trọng vào lĩnh vực mũi nhọn là các dự án lớn của công ty.
- Công ty ngay từ khi thành lập đã rất chú trọng đến mảng đầu tư và đó cũng chính là hướng đi đúng đắn nhất của Công ty hiện nay.
- Ngoài ra Công ty cũng không ngừng đầu tư vào công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao năng lực CBCNV, đầu tư nâng cao uy tín doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường.
- Do đó các định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành và nền kinh tế hiện nay.

### **9. Chính sách đối với người lao động**

<b>STT</b>	<b>PHÂN LOẠI</b>	<b>SỐ LƯỢNG (người)</b>	<b>TỶ LỆ</b>
<b>I</b>	<b><u>Phân loại theo trình độ</u></b>	<b><u>460</u></b>	<b><u>100%</u></b>
1	Đại học & trên đại học	72	15,65%
2	Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp	96	20,87%
3	Lao động có tay nghề	278	60,43%
4	Lao động phổ thông	14	3,04%
<b>II</b>	<b><u>Phân loại theo Hợp đồng lao động</u></b>	<b><u>460</u></b>	<b><u>100%</u></b>
1	Hợp đồng dài hạn	375	81,52%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

2	Hợp đồng ngắn hạn (1 – 3 năm)	80	17,39%
3	Lao động thời vụ	5	1,09%
<b>Tổng</b>			<b>100%</b>

### 9.1. Tình hình lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của công ty đến thời điểm 20/10/2013 là 460 người.

*(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)*

### 9.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty cổ phần xi măng Yên Bình luôn hướng tới mục tiêu tạo môi trường làm việc lành mạnh, bình đẳng, dân chủ để người lao động được phát huy năng lực lao động của mình, đồng thời đảm bảo cho họ có thu nhập ổn định, được chăm sóc y tế, bố trí nhà tập thể, ăn ca, được quan tâm động viên kịp thời. Đây cũng chính là các yếu tố thúc đẩy người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.
- Người lao động được tham gia các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể như: Tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công.
- Mọi cán bộ công nhân viên trong Công ty đều có sức khỏe tốt đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, đều được ký hợp đồng lao động. Công nhân viên chức lao động tại Công ty được trang bị bảo hộ đồng phục phù hợp với vị trí công việc đảm bảo an toàn sức khỏe. Các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty quan tâm đầu tư làm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường. Môi trường sản xuất của Công ty xanh, sạch, đẹp. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ hàng năm đều đạt tiêu chuẩn cho phép.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, sức khỏe công nhân viên chức ổn định, không có người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, hàng năm công ty đã kết hợp với BCH Công đoàn mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho 460 CBCNV toàn công ty. Chế độ nghỉ mát cho người lao động cũng được công ty đặc biệt quan tâm, trong những năm qua công ty đã tổ chức 3 đoàn đi tham quan, nghỉ mát tại Sầm Sơn – Thanh Hóa, Hạ Long – Quảng Ninh và Côn Minh – Trung Quốc, Singapo tổng cộng 83 người; công ty đã tổ chức 2 đoàn đi tham quan Côn Minh – Trung Quốc tổng cộng 100 người. Tất cả các chuyến đi tham quan công ty đều chi phí 100%, người lao động không phải đóng tiền.
- Công ty luôn quan tâm đến việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc cho người công nhân. Mức lương bình quân tăng liên tục qua các năm, năm 2009 bình quân 3.700.000đ/người, năm 2010 là 4.500.000đ/người, năm 2011 đạt 4.900.000 đồng/người. Trong năm 2012 gặp nhiều khó khăn, mức lương đạt 4.300.000 đ/người. Công ty đã áp dụng lương khoán đến các phòng ban, phân xưởng để gắn liền quyền lợi, trách nhiệm của người lao động, thúc đẩy người lao động thi đua sản xuất. Đến nay

công ty đã trả lương cho CBCNV đến hết tháng 4/2013, việc đóng BHXH, BHYT đã trả hết đến Quý 1/2013. Để cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên, Công ty đã dùng vốn tự có xây dựng khu nhà ở tập thể 5 tầng cho công nhân và các gia đình có nhu cầu, cùng với khu thể thao vui chơi giải trí sau giờ làm đã động viên mọi người tham gia sản xuất đạt hiệu quả.

- Trong những ngày lễ lớn như 26/3; 1/5; 2/9; 27/9 ... đoàn thanh niên đã tổ chức văn nghệ, thi đấu các môn thể thao như: bóng đá, cầu lông ... và các ngày 01/06, Tết trung thu đều tổ chức vui chơi cho các cháu con em CBCNV. Ngoài ra các ngày lễ lớn đều thưởng cho toàn thể cán bộ công nhân viên tương đương 1 tháng lương năng suất.

## **10. Chính sách cổ tức**

- Công ty cổ phần xi măng Yên Bình đang trong giai đoạn đầu tư vốn xây dựng. Hoạt động kinh doanh cho đến cuối năm 2012 vẫn chưa phát sinh lợi nhuận. Do đó, Công ty chưa chi trả cổ tức cho cổ đông trong các năm 2011, 2012.

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### ***Trích khấu hao TSCĐ***

Theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Công ty thực hiện việc khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian sử dụng.

<b>Loại tài sản</b>	<b>Năm sử dụng</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20-30
Máy móc thiết bị	3-20
Phương tiện vận tải	4-10
Vật dụng văn phòng	3-6
Quyền sử dụng đất	25
Phần mềm quản lý	3

#### ***Mức lương bình quân***

Mức lương bình quân tăng liên tục qua các năm, năm 2009 bình quân 3.700.000đ/người, năm 2010 là 4.500.000đ/người, năm 2011 đạt 4.900.000 đồng/người. Trong năm 2012 gặp nhiều khó khăn, mức lương đạt 4.300.000 đ/người. Nhìn chung, trong bối cảnh chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mặt bằng tương đương so với trung bình ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao.



***Các khoản phải nộp theo luật định***

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

***Trích lập các quỹ theo luật định***

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định tại Điều lệ tổ chức, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty sau khi kết thúc niên độ tài chính. Các quỹ trích lập gồm có: Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi.

Việc trích lập các quỹ theo quy định sẽ được thực hiện sau khi hoạt động kinh doanh của công ty phát sinh doanh thu và lợi nhuận.

***Tổng dư nợ vay***

**Bảng chi tiết Chi tiết dư nợ vay của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>Tại thời điểm 30/6/2013</b>
<b>A</b>	<b>VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>267.820.365.706</b>	<b>336.821.786.770</b>	<b>365.777.679.634</b>	<b>346.334.814.727</b>
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>116.193.576.043</b>	<b>165.175.258.531</b>	<b>175.278.223.152</b>	<b>166.734.041.518</b>
1	Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex- Viettel	49.870.104.499	49.931.147.529	49.975.215.647	43.541.291.914
2	Ngân hàng ĐT và Phát triển VN- Chi nhánh Yên Bái	-	64.616.420.247	74.265.750.861	72.995.944.030
3	Tổng công ty cổ phần Vinaconex	-	764.384.460	764.384.460	-
4	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Yên Bái	66.323.471.544	49.863.306.295	49.972.872.184	49.896.805.574
5	CTCP Khai thác đá Yên Bình			300.000.000	300.000.000

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>151.626.789.663</b>	<b>171.646.528.239</b>	<b>190.499.456.482</b>	<b>179.600.773.209</b>
1	Ngân hàng Phát triển VN- Yên Bái	55.200.000.000	64.327.185.798	86.229.496.000	85.729.496.000
2	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT- Yên Bái	31.018.000.000	35.360.000.000	10.600.000.000	5.300.000.000
3	Tổng Công ty cổ phần Vinaconex	65.408.789.663	71.959.342.441	93.669.960.482	88.571.277.209
<b>B</b>	<b>VAY VÀ NỢ DÀI HẠN</b>	<b>619.100.138.315</b>	<b>484.775.401.239</b>	<b>407.151.805.687</b>	<b>409.818.642.413</b>
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>335.515.400.000</b>	<b>244.955.400.000</b>	<b>239.678.585.798</b>	<b>239.678.585.798</b>
1	Ngân hàng Phát triển VN- Yên Bái	156.200.000.000	101.000.000.000	70.963.185.798	70.963.185.798
2	Ngân hàng NN và PTNT- Yên Bái	179.315.400.000	143.955.400.000	168.715.400.000	168.715.400.000
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>283.584.738.315</b>	<b>239.820.001.239</b>	<b>167.473.219.889</b>	<b>170.140.056.615</b>
1	Tổng Công ty cổ phần Vinaconex	283.584.738.315	239.820.001.239	167.473.219.889	170.140.056.615

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011; 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 CTCP Xi măng Yên Bình)

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn tại 30/06/2013

	Bên cho vay	Lãi suất	Thời hạn	Phương thức đảm bảo
1	Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex- Viettel	Thả nổi có điều chỉnh	6 tháng	Thế chấp bằng tài sản
2	Ngân hàng ĐT và Phát triển VN- Chi nhánh Yên Bái	Thả nổi có điều chỉnh	6 tháng	Thế chấp bằng tài sản
3	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Yên Bái	Thả nổi có điều chỉnh	9 tháng	Thế chấp bằng tài sản
4	CTCP Khai thác đá Yên Bình	Thả nổi có điều chỉnh	3 tháng	Thế chấp bằng tài sản

Thông tin bổ sung cho các khoản vay và nợ dài hạn, nợ dài hạn đến hạn trả tại 30/06/2013

Vay dài hạn ngân hàng:

1. Hợp đồng vay vốn vay trung hạn NHPT Việt Nam, chi nhánh Yên Bái ngày 21/07/2005 với

số tiền vay là 347 tỷ đồng. Khoản vay này được trả đều đặn từng tháng trong vòng 76 tháng bắt đầu từ tháng 07 năm 2008. Lãi tiền vay được thanh toán hàng tháng với lãi suất 6,6% năm và 8,4% năm áp dụng đối với các lần nhận nợ khác nhau.

- Tài sản đảm bảo khoản vay: Tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm giá trị xây lắp ước tính 248,5 tỷ đồng và giá trị thiết bị sản xuất trong nước khoản 98,5 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp cầm cố với NHPT Việt Nam, chi nhánh Yên Bái.

- Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2013 là 156.692.681.798 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả kỳ tới là 85.729.496.000

2. Hợp đồng vay vốn trung hạn NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Yên Bái ngày 25/08/2005 với hạn mức vay là 274.573.042.000 đồng. Khoản vay dài hạn được trả trong vòng 15 kỳ bán niên bắt đầu từ ngày 25/11/2008. Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm bình quân kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng đầu mỗi cộng lãi suất biên là 3,6% /năm. Phí trả cho ngân hàng đầu mỗi là 0,05%.

- Tài sản đảm bảo khoản vay: toàn bộ máy móc,, thiết bị và phương tiện vận tải, các tòa nhà và công trình xây dựng gắn liền, các tài sản và quyền lợi khác theo hợp đồng cầm cố, hợp đồng thế chấp giữa công ty và ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Yên Bái.

- Số dư nợ gốc tại thời điểm 30/06/2013 là 174.015.400.000 đồng trong đó nợ dài hạn phải trả kỳ tới là 5.300.000.000 đồng

### *3. Vay Tổng công ty Vinaconex:*

Hợp đồng vay lại vốn giữa CTCP Xi măng Yên Bình và Tổng công ty Vinaconex ký ngày 29/09/2006, theo đó công ty nhận lại số nợ của Tổng công ty Vinaconex vay Ngân hàng Trung Quốc – chi nhánh TP HCM để nhập khẩu máy móc, thiết bị cho dự án Nhà máy Xi măng Yên bình. Số tiền vay theo Hợp đồng là 4.200.000 USD, thời hạn vay là 7 năm và sẽ đáo hạn vào ngày 17/08/2013. Khoản vay chịu lãi suất Libor 6 tháng + 1,8%/năm và được trả 2 lần/năm. Khoản vay của Tổng công ty Vinaconex này được bảo lãnh bởi Bộ Tài chính. Số dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2013 là 488.500,75 USD tương đương 10.317.135.879 đồng.

Hợp đồng thỏa thuận thanh toán ngày 20/01/2006 giữa CTCP Xi măng Yên Bình và Tổng công ty Vinaconex (bên đi vay) và Tổng công ty Thiết bị nặng Trung Quốc (bên cho vay) về việc thanh toán cho hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị và dịch vụ kỹ thuật của Tổng công ty thiết bị nặng Trung Quốc. Số tiền này là một phần giá trị của hợp đồng cung cấp máy móc và dịch vụ kỹ thuật trên của Tổng công ty thiết bị nặng Trung Quốc cho công ty. Khoản vay này được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 22/08/2009 đến ngày 22/08/2016. Khoản vay chịu lãi suất 3,78% /năm và được trả 2 lần/năm cùng với gốc vay. Khoản vay của Tổng công ty Vinaconex này được bảo lãnh bởi Bộ Tài chính. Số dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/6 là 11.663.784,89 USD tương đương 246.339.136.781 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả năm 2013 là 78.254.141.330 đồng

Nợ dài hạn Tổng công ty Vinaconex là những khoản phát sinh từ năm 2009, 2010 mà công ty CP Xi măng Yên Bình vay Tổng công ty Vinaconex để trả khoản vay dài hạn ngoại tệ và phí bảo lãnh tài chính nhưng chưa có tiền trả với tổng số tiền là 2.055.061.164 đồng.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng các khoản phải thu ngắn hạn**

*Đơn vị tính: VND*

STT	Nội dung	2010	2011	2012	Tại thời điểm 30/6/2013
1	Phải thu khách hàng	99.724.599.504	86.954.121.266	57.355.503.470	62.482.816.228
2	Trả trước người bán	2.492.260.224	1.477.512.625	6.649.483.352	10.329.110.683
3	Phải thu nội bộ	-	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	1.221.462.561	859.665.469	1.528.862.029	1.866.332.829
	<b>Tổng cộng</b>	<b>103.438.322.289</b>	<b>89.291.299.360</b>	<b>65.533.848.851</b>	<b>74.678.259.740</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011; 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 CTCP Xi măng Yên Bình)*

**Bảng các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: VND*

ST T	Nội dung	2010	2011	2012	Tại thời điểm 30/6/2013
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>337.255.639.335</b>	<b>479.889.573.858</b>	<b>542.043.458.073</b>	<b>542.327.625.546</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	267.820.365.706	336.821.786.770	365.777.679.634	346.334.814.727
2	Phải trả người bán	52.668.355.929	116.327.435.547	120.608.720.524	111.549.153.500
3	Người mua trả tiền trước	8.406.850	13.478.150	13.478.150	13.478.150
4	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.865.771.652	2.921.633.364	6.600.443.018	11.468.483.072
5	Phải trả người lao động	5.891.997.919	3.935.604.835	6.905.781.588	4.662.986.306
6	Chi phí phải trả	6.391.690.861	15.161.967.105	27.478.707.525	53.233.290.736
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	609.050.418	4.707.668.087	14.658.647.634	15.065.419.055
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>619.155.261.173</b>	<b>484.896.702.785</b>	<b>407.151.805.687</b>	<b>409.818.642.413</b>

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

1	Vay nợ dài hạn	619.100.138.315	484.775.401.239	407.151.805.687	409.818.642.413
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	55.122.858	121.301.546	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>956.410.900.508</b>	<b>964.786.276.643</b>	<b>949.195.263.760</b>	<b>952.146.267.959</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2011; 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 CTCP Xi măng Yên Bình)

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng chỉ tiêu tài chính công ty**

<i>Các chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>2011</i>	<i>2012</i>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	0.31	0.19
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0.19	0.13
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.92	0.95
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	11.96	17.74
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	11.38	10.69
+ Doanh thu thuần/tổng tài sản	lần	0.50	0.49
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	lần	- 0.09	- 0.15
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	lần	- 0.42	- 1.12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	lần	- 0.04	- 0.07

## **12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

### **12.1. Danh sách thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:**

#### **Thành viên Hội đồng quản trị**

Ông Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Quốc Hoà	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên HĐQT
Ông Mai Thanh Hải	Ủy viên HĐQT
Ông Mai Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT

#### **Thành viên Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng BKS
Ông Vũ Văn Mạnh	Ủy viên BKS
Ông My Duy Bình	Ủy viên BKS

#### **Thành viên Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Cương	Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Lan	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc
Ông Lò Mạnh Cường	Phó Giám đốc

#### **Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Đức Cường	Kế toán trưởng
----------------------	----------------

### **12.2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

#### **MAI THẾ LOAN - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	: Mai Thế Loan
Số CMND	: 012864060 cấp ngày 13/04/2006 tại TP. Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1959
Quốc tịch	: Việt Nam

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Huyện Nga Sơn – Thanh Hoá  
Địa chỉ thường trú : 215B - Đường Âu Cơ – P. Quảng An – Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 01/1982 đến 09/1997	: Công nhân Chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Ninh Bình.
Từ 10/1997 đến 12/2008	: Cán bộ Công ty xi măng Bút Sơn
Từ 01/2009 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 06/2010 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty CP xi măng Mai Sơn.
Từ 04/2011 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex
Từ 3/2011 đến nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc;  
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn;  
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.  
Số cổ phần của người có liên quan : 11.021.716 cổ phần  
*Trong đó*  
*Họ tên người có liên quan* : CTCP Kinh doanh xi măng Miền Bắc  
*Quan hệ* : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
*Số cổ phần nắm giữ* : 11.021.716 cổ phần  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**NGUYỄN QUỐC HOÀ - Thành viên HĐQT**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Họ và tên : **NGUYỄN QUỐC HÒA**

Số CMND : 011512180 Ngày cấp: 29/3/2007 tại Công an Hà Nội.

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 17/02/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú : Số 72, tổ 18, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 8/1994 đến 01/1996	: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 02/1996 đến 7/1997	: Phụ trách Kế toán, Trung tâm xuất khẩu lao động – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 08/1997 đến 08/1998	: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 9/1998 đến 2/1999	: Chuyên viên phòng Tài chính kiểm toán nội bộ Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 3/1999 đến 4/2002	: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 5/2002 đến 9/2002	: Kế toán trưởng siêu thị VINACONEX
Từ 9/2002 đến 3/2003	: Kế toán trưởng Công ty CP Siêu thị và Xuất khẩu thương mại VINACONEX
Từ 2/2003 đến 6/2005	: Phó trưởng phòng Tài chính kế hoạch tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 6/2005 đến 02/2008	: Kế toán trưởng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Sông Đà – Hà Nội – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 2/2008 đến 5/2008	: Phó trưởng phòng Tài chính kế hoạch tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 5/2008 đến nay	: Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
Từ 03/2013 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần xi măng Yên Bình



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

Từ 02/2010 đến nay	:	- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex
Từ 04/2013 đến nay	:	- Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Vimeco
Từ 03/2012 đến nay	:	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty liên doanh TNHH phát triển đô thị mới An Khánh;

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	- Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Tài chính - Kế hoạch Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Ủy viên HĐQT các công ty: Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex; Công ty cổ phần VIMECO. - Ủy viên Hội đồng thành viên công ty Liên doanh TNHH phát triển đô thị mới An Khánh.
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	6.656.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>		
<i>Họ tên người có liên quan</i>	:	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;
<i>Quan hệ</i>	:	Kế toán trưởng , Giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch
<i>Số cổ phần nắm giữ</i>		6.656.000 cổ phần

**NGUYỄN VĂN CƯƠNG - Thành viên HĐQT**

Họ và tên	:	<b>Nguyễn Văn Cường</b>
Số CMND	:	011513240 Ngày cấp 05/12/2006 Nơi cấp CA TP Hà Nội
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	23/7/1972
Quốc tịch	:	Việt Nam

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Huyện Từ Liêm – TP Hà Nội  
Địa chỉ thường trú : Tập thể Viện KTCGQS, tổ 28, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Luật  
Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 11/1996 đến 12/1997	: Cán bộ Tổ chức hành chính – Liên doanh VINATA.
Từ 01/1998 đến 09/1998	: Cán bộ Ban chuẩn bị Đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị Quốc Gia - Bộ Xây dựng.
Từ 10/1998 đến 06/2003	: Cán bộ liên doanh VIKOWA, Cán bộ Ban Quản lý đầu tư xây dựng Dự án xi măng Cẩm Phả - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
Từ 07/2003 đến 02/2007	: Trưởng phòng Tổ chức hành chính công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 03/2007 đến 3/2011	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 04/2011 đến nay	: Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 06/2009 đến nay	: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2011 đến nay	: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị – Giám đốc Công ty  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 25.360 cổ phần – chiếm 0,1% vốn điều lệ.  
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan*

*Quan hệ*

*Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**MAI THANH HẢI – Ủy viên HĐQT**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Họ và tên : **Mai Thanh Hải**  
Số CMND : 012864059 Ngày cấp 03/04/2006 Nơi cấp CA TP Hà Nội  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 02/03/1987  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Huyện Nga Sơn – Thanh Hoá  
Địa chỉ thường trú : 215B - Đường Âu Cơ – P. Quảng An – Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 01/2010 đến 12/2010	: Nhân viên thị trường Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc.
Từ 01/2012 đến nay	: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái
Từ 01/2012 đến nay	: Trưởng phòng Kinh tế xây dựng Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 03/2012 đến nay	: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị  
Trưởng phòng Kinh tế xây dựng.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần của người có liên quan : 11.021.716 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan* : CTCP Kinh doanh xi măng Miền Bắc

*Quan hệ* : PGĐ chi nhánh tại Yên Bái

*Số cổ phần nắm giữ* : 11.021.716 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**MAI ANH TUẤN - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên : **Mai Anh Tuấn**  
Số CMND : 168144211 Ngày cấp: 01/07/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Hà Nam  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 02/06/1985  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Huyện Nga Sơn – Thanh Hoá  
Địa chỉ thường trú : 215B - Đường Âu Cơ – P. Quảng An – Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành kiểm toán  
Quá trình công tác

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 07/2010 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc.
Từ 03/2012 đến nay	:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị.  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc.  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.  
Số cổ phần của người có liên quan : 11.021.716 cổ phần  
*Trong đó*  
*Họ tên người có liên quan* : CTCP Kinh doanh xi măng Miền Bắc  
*Quan hệ* : Phó giám đốc  
*Số cổ phần nắm giữ* : 11.021.716 cổ phần  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**12.3. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

**NGUYỄN THÁI HÀ - Trưởng ban kiểm soát**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Họ và tên : **Nguyễn Thái Hà**  
Số CMND : 111366852 ngày cấp 16/01/2007 tại CA TP Hà Nội  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 31/10/1978  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Hương Ngải - Thạch Thất - Hà Nội (Hà Tây cũ)  
Địa chỉ thường trú : Tổ 10 Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành tài chính ngân hàng  
Quá trình công tác

<i>Thời gian</i>		<i>Quá trình công tác</i>
Từ 05/2002 đến 5/2006	:	Chuyên viên – Phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
Từ 6/2006 đến 05/2012	:	Chuyên viên Ban giám sát Kinh tế - Tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
Từ 05/2012 đến 6/2012	:	Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
Từ 07/2012 đến nay	:	Phó trưởng phòng Tái cấu trúc Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
Từ 03/2013 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần siêu thị và Xuất nhập khẩu Thương mại Việt Nam
Từ 03/2013 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban Ban Kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần siêu thị và Xuất nhập khẩu Thương mại Việt Nam;  
Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc – Ban Quản lý Giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
Số cổ phần của người có liên quan : 6.656.000 cổ phần  
Trong đó  
Họ tên người có liên quan : Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

dựng Việt Nam

*Quan hệ* : Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc – Ban Quản lý Giám sát đầu tư tài chính

*Số cổ phần nắm giữ* : 6.656.000 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**VŨ VĂN MẠNH – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **VŨ VĂN MẠNH**

Số CMND : 012682568 Ngày cấp: 11/06/2010 Nơi cấp: Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/11/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Trung Quang, huyện Kim Bôi, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 71 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 1/1995 đến 11/2000	: Chuyên viên Liên hiệp Khoa học sản xuất công nghệ cao – Viễn thông – Tin học
Từ 12/2000 đến 8/2003	: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ và thương mại Ba Đình
Từ 9/2003 đến 12/2006	: Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)
Từ 1/2007 đến 5/2008	: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX., JSC)
Từ 6/2008 đến 12/2010	: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX., JSC)
Từ 12/2010 đến 5/2012	: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
Từ 03/2009 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng số 5

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Từ 04/2008 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng Công trình ngầm
Từ 03/2009 đến nay	:	Thành viên BKS Công ty cổ phần ĐTXD và PT năng lượng Vinaconex
Từ 06/2012 đến nay	:	Ủy viên HĐQT Công ty xây dựng số 11
Từ 03/2008 đến nay	:	Ủy viên HĐQT Công ty ITC
5/2012 đến nay	:	Phó Giám đốc Ban Quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX., JSC)
Từ 06/2009 đến nay	:	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng số 5;</li> <li>- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng Công trình ngầm;</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex;</li> <li>- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty xây dựng số 11;</li> <li>- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty ITC;</li> <li>- Phó Giám đốc Ban Quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.</li> </ul>
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	6.656.000 cổ phần
<i>Trong đó</i>		
<i>Họ tên người có liên quan</i>		Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
<i>Quan hệ</i>		Phó Giám đốc Ban Quản lý và giám sát đầu tư tài chính.
<i>Số cổ phần nắm giữ</i>		6.656.000 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**MỸ DUY BÌNH - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Mỹ Duy Bình**  
Số CMND : 171451512 ngày cấp 22/2/2007 nơi cấp CA tỉnh Thanh Hoá  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 10/10/1970  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Xã Nga Nhân - Huyện Nga Sơn – Thanh Hoá  
Địa chỉ thường trú : Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư  
Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 03/1997 đến 03/1999	: Nhân viên Công ty xi măng Bút Sơn.
Từ 04/1999 đến 06/2008	: Cán bộ Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Nam Định, Hà Nội.
Từ 07/2008 đến 12/2008	: Cán bộ trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
Từ 01/2009 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái.
Từ 03/2013 đến nay	: Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên ban Kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc,  
- Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái.  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần.  
Số cổ phần của người có liên quan : 11.021.716 cổ phần  
*Trong đó*  
*Họ tên người có liên quan* : Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc  
*Quan hệ* : Phó Giám đốc, giám đốc chi nhánh tại Yên Bái  
*Số cổ phần nắm giữ* : 11.021.716 cổ phần



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**12.4. Danh sách thành viên Ban giám đốc**

**NGUYỄN VĂN CƯƠNG - Giám đốc – như trên**

**PHẠM NGỌC LAN – Phó Giám đốc**

Họ và tên : **Phạm Ngọc Lan**  
Số CMND : 060814518 Ngày cấp: 04/07/2005 Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 19/12/1958  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Xã Yên Mạc – huyện Yên Mô - tỉnh Ninh Bình  
Địa chỉ thường trú : Tổ 5 - thị trấn Yên Bình - huyện Yên Bình - tỉnh Yên Bái  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp  
Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 08/1979 đến 07/1988	: Cán bộ Văn phòng - Sở Xây dựng Nghĩa Bình.
Từ 08/1988 đến 09/1990	: Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty xây dựng số 9 – TCT Vinaconex
Từ 10/1990 đến 03/1995	: Đội trưởng, chỉ huy trưởng công trình – xí nghiệp 908 – Công ty xây dựng số 9 - TCT Vinaconex.
Từ 04/1995 đến 11/2001	: Chỉ huy trưởng công trình, Phó giám đốc xí nghiệp 919 - Công ty xây dựng số 9 - TCT Vinaconex.
Từ 12/2001 đến 02/2005	: Phó Giám đốc, Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật Công ty bê tông và xây dựng Vinaconex Đồng Tháp.
Từ 03/2005 đến 04/2006	: Trưởng phòng Xây dựng cơ bản - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2006 đến 07/2009	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 08/2009 đến 07/2010	: Giám đốc Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình
Từ 08/2010 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 02/2012 đến nay	: Giám đốc Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

---

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần – chiếm 0,04% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan*

*Quan hệ*

*Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

**NGUYỄN QUANG HUY – Phó giám đốc**

Họ và tên : **NGUYỄN QUANG HUY**

Số CMND : 060643066 Ngày cấp 21/1/1998 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/09/1981

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Chuế Lưu - Huyện Hạ Hoà - Tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú : Tổ 6 Phường Minh Tân – Thành phố Yên Bái

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Tự động hoá

Quá trình công tác

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 8/2004 đến 6/2005	:	Kỹ sư phòng Kỹ thuật Công ty TNHH Yamaha Việt Nam
Từ 6/2005 đến 2/2006	:	Kỹ sư phòng Thiết bị Công ty TNHH Canon Việt Nam
Từ 3/2006 đến 11/2008	:	Kỹ sư phòng Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 11/2008 đến 10/2010	:	Phó quản đốc xưởng Điện – TĐH Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Từ 10/2010 đến 5/2012	:	Trưởng phòng Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 5/2012 đến nay.	:	Phó giám đốc phụ trách Cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.180 cổ phần – chiếm 0,02% vốn điều lệ  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan*

*Quan hệ*

*Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**LÒ MẠNH CƯỜNG – Phó giám đốc**

Họ và tên : **Lò Mạnh Cường**  
 Số CMND : 060582102 Ngày cấp 20/12/1994 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 22/5 /1979  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Tày  
 Quê quán : Xã Thượng Bằng La - Huyện Văn Chấn - Tỉnh Yên Bái  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Silicat  
 Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 08/2002 đến 09/2006	: Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 10/2006 đến 10/2007	: Nhân viên Phòng Cơ điện - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 11/2007 đến 04/2008	: Phó phòng Điều hành trung tâm - Công ty cổ phần xi măng Yên

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

		Bình
Từ 05/2008 đến 06/2011	:	Trưởng Phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 07/2011 đến 04/2012	:	Trợ lý Giám đốc, Phó phòng Công nghệ sản xuất - Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 05/2012 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan*

*Quan hệ*

*Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

**Kế toán trưởng công ty:**

**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG – Kế toán trưởng:**

Họ và tên : **Nguyễn Đức Cường**

Số CMND : 125549115 ngày cấp 14/12/2009 nơi cấp CA tỉnh Bắc Ninh.

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/04/1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : Xã Hoàn Sơn – Huyện Tiên Du – Bắc Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

<i>Thời gian</i>		<i>Quá trình công tác</i>
Từ 05/2003 đến 05/2008	:	Chuyên viên kiểm tra - Công ty Kinh doanh nước sạch Hà Nội
Từ 06/2008 đến 12/2009	:	Phụ trách kế toán, Chi nhánh Công ty Xuất nhập khẩu Bắc Giang tại Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 05/2010 đến 06/2011	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn
Từ 07/2011 đến 09/2011	:	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 10/2011 đến 08/2012	:	Phụ trách kế toán Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 09/2012 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

*Trong đó*

*Họ tên người có liên quan*

*Quan hệ*

*Số cổ phần nắm giữ*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không

Các khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

**13. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định của tại thời điểm 31/12/2012

*Đơn vị tính: VND*

<b>STT</b>	<b>Tài sản</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Khấu hao</b>	<b>Giá trị còn lại</b>	<b>% Giá trị CL / NG</b>
<b>I</b>	<b>TSCĐ Hữu hình</b>	<b>1.106.307.609.873</b>	<b>285.383.381.615</b>	<b>820.924.228.258</b>	<b>74,2</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	447.725.655.223	17.892.731.149	368.506.160.567	82,31
2	Máy móc thiết bị	619.055.035.808	31.007.775.975	428.410.109.503	69,20
3	Phương tiện vận tải	38.305.047.975	3.892.610.455	23.723.718.756	61,93
4	Thiết bị, DC quản lý	1.221.870.867	144.542.830	284.239.432	23,26
5	TSCĐ khác	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>7.161.937.763</b>	<b>1.146.627.218</b>	<b>6.015.310.545</b>	<b>83,99</b>
1	HT chất lượng ISO	-	-	-	-
2	Phần mềm máy vi tính	58.500.000	19.500.000	24.375.000	41,67
3	Quyền sử dụng đất	7.103.437.763	295.332.990	5.990.935.545	84,34
4	TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
	<b>TỔNG</b>	<b>1.113.469.547.636</b>	<b>286.530.008.833</b>	<b>826.939.538.803</b>	<b>74,27</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán CTCP Xi măng Yên Bình năm 2012)*

Giá trị tài sản cố định của tại thời điểm 30/06/2013

*Đơn vị tính: VND*

<b>STT</b>	<b>Tài sản</b>	<b>Nguyên giá</b>	<b>Khấu hao tăng trong kỳ</b>	<b>Giá trị còn lại</b>	<b>% giá trị CL/NG</b>
<b>I</b>	<b>TSCĐ Hữu hình</b>	<b>1.109.807.372.036</b>	<b>26.748.331.437</b>	<b>797.888.849.424</b>	<b>71,89</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	451.459.622.419	9.432.734.239	362.813.026.147	80,36
2	Máy móc	619.035.335.808	15.319.518.726	413.077.334.317	66,73

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

	thiết bị				
3	Phương tiện vận tải	38.305.047.975	1.921.428.990	21.802.289.766	56,92
4	Thiết bị, DC quản lý	1.007.365.834	74.649.482	196.199.194	19,48
5	TSCĐ khác				
<b>II</b>	<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>7.161.937.763</b>	<b>159.497.736</b>	<b>5.855.812.809</b>	<b>81,76</b>
1	HT chất lượng ISO				
2	Phần mềm máy vi tính	58.500.000	9.750.000	14.625.000	25,00%
3	Quyền sử dụng đất	7.103.437.763	149.747.736	5.841.187.809	82,23%
4	TSCĐ thuê tài chính				
	<b>TỔNG</b>	<b>1.116.696.309.799</b>	<b>26.907.829.173</b>	<b>803.744.662.233</b>	

*(Nguồn: Báo cáo tài chính CTCP Xi măng Yên Bình 6 tháng/2013)*

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2013, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2013:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức của công ty trong năm 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Giá trị (tỷ đồng, %)	% tăng, giảm so với năm 2012
1. Doanh thu thuần	718,7	47,24%
2. Lợi nhuận sau thuế	0,219	-
3. Tỷ lệ LNST/doanh thu thuần	0.03	-
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	0.09	-
5. Cổ tức	-	-

(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)

Năm 2013 vẫn còn ảnh hưởng rất nhiều của sự suy thoái nền kinh tế thế giới, giá cả nguyên nhiên vật liệu còn tăng, giá xi măng có tăng cũng không phù hợp với giá tăng nguyên nhiên vật liệu nên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **14.1. Căn cứ để đạt được lợi nhuận**

Trong năm tới, để chia sẻ khó khăn với công ty xi măng Yên Bình và công ty xi măng Miền Bắc, Tổng công ty cổ phần Vinaconex trong năm 2013 sẽ ưu tiên tiêu thụ sản phẩm xi măng Yên Bình cho các dự án Tổng công ty và các đơn vị thành viên của Tổng công ty làm chủ đầu tư.

Bên cạnh đó, công ty sẽ duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 trong công ty, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa công ty, quan tâm đến đời sống cho CBCNV, các hoạt động đoàn thể, gắn liền lợi ích của công ty với lợi ích của các thành viên tham gia.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, quan tâm đào tạo cán bộ quản trị về doanh nghiệp, ngoại ngữ, thực hiện đào tạo tại chỗ và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp học về quản lý dự án, quản trị tài chính doanh nghiệp, kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn và quy định mới của Nhà nước.

Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, tuy nhiên trong thời gian những tháng cuối năm 2012 và đầu 2013 nền kinh tế trong nước đang có những động thái tích cực. Đề án tái cấu trúc lại các doanh nghiệp của ngành Xây dựng đang được triển khai quyết liệt, trong đó có tái cấu trúc các sản phẩm..

#### **14.2. Nhận định của đơn vị tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dự án đầu tư**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong những năm tới, tốc độ tăng trưởng nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng nói chung, xi măng nói riêng của cả nước tiếp tục tăng trưởng nhanh. Song song, Nhà nước đã có những biện pháp tích cực để khuyến khích và thúc đẩy phát triển cho ngành như: tạo mọi điều kiện cho các thương nhân tìm thị trường và các đối tác kinh doanh nước ngoài để xuất khẩu xi măng; Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, trong đó nông nghiệp hóa nông thôn là điểm tiên quyết. Phát triển cơ sở hạ tầng từ điện, đường giao thông, hệ thống thủy lợi, cho đến trường học, bệnh viện, xây dựng các cụm dân cư . Việc bê tông hóa sẽ làm tăng cầu xi măng; Khuyến khích xây dựng nhà ở của các tầng lớp dân cư dưới hình thức tín dụng cho vay lãi suất thấp để dân chúng mua nhà trả góp hay trả chậm...

Với tầm nhìn chiến lược và những bước đi hợp lý, Công ty có khả năng tạo được một triển vọng kinh doanh và lợi nhuận hứa hẹn trong thời gian tới. Tuy nhiên với khoảng thời gian ngắn hạn, trong tình hình chung còn có những độ trễ về mặt chính sách và độ trễ về giải pháp, kế hoạch của công ty nhiều khả năng không đạt được như con số đã đề ra.



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH**

Mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**14.3. Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2013**

Tuy công ty đã có những nỗ lực trong việc đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường, nhưng với thị trường còn chưa hoàn toàn khởi sắc và các chính sách vĩ mô còn có độ trễ, thực tế sản xuất của công ty vẫn chưa đạt được kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2013 như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch Năm 2013</b>	<b>Thực hiện 6 tháng đầu năm</b>	<b>Tỉ lệ hoàn thành</b>
1. Sản lượng sản xuất				
- Xi măng	Tấn	800.800	273.089	31%
-Clinker	Tấn	675.000	270.147	40%
2. Sản lượng tiêu thụ				
- Xi măng, Clinker	Tấn	834.760	326.103	39%
- Đá vôi trắng	M3		11.119	
3. Doanh thu thuần	Tỷ	718,7	267,9	37%
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	0,219	-17,109	
5. Nộp NSNN	Tỷ	19	9,1	48%
6. Thu nhập bình quân	Triệu	5,3	5,3	100%

(Nguồn: CTCP Xi măng Yên Bình)

**15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Loại chứng khoán**

- Cổ phần phổ thông

**2. Mệnh giá chứng khoán**

- 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

**3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch:  
25.600.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch  
256.000.000.000 (hai trăm năm mươi sáu tỷ) đồng

**4. Phương pháp tính giá**

**4.1 Giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu CTCP xi măng Yên Bình được tính theo công thức sau :

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu CTCP Xi măng Yên Bình tại ngày 31/12/2013 là 2.091 đồng và tại ngày 30/6/2013 là 1.381 đồng.

**4.2 Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tính theo phương pháp so sánh Giá thị trường trên Giá trị sổ sách (P/BV)

Phương pháp so sánh thị trường là cách ước tính giá trị của chứng khoán bằng cách so sánh giá trị của chứng khoán cần định giá với các chứng khoán tương tự đã được giao dịch trên thị trường. Việc áp dụng phương pháp này sẽ cho kết quả định giá cổ phiếu so sánh được với giá cổ phiếu của các doanh nghiệp tương đồng về ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh.

**5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Hiện tại, công ty có 03 cổ đông nước ngoài với tổng số cổ phần nắm giữ là 20.200 cổ phần tương đương 0,08% vốn điều lệ của công ty

**6. Các loại thuế có liên quan**

- Nhà đầu tư tổ chức thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc hội nước CH XHCN Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/06/2008.
- Nhà đầu tư chứng khoán cá nhân thực hiện nộp thuế thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn theo Luật thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12 do Quốc hội nước CH XHCN Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**Tổ chức Tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Địa chỉ: Số 30, Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3 944 6666
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**Tổ chức Kiểm toán:**

** Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN AASC**

- Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội
- Tel: (84.4) 38241900/1
- Fax: (84.4) 38253973
- Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn)
- Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

**VII. CÁC PHỤ LỤC:**

1. Bản sao hợp lệ chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Điều lệ công ty.
3. Báo cáo tài chính kiểm toán 2012; Báo cáo tài chính 6 tháng/2013.

*Yên Bái, ngày 17 tháng 01 năm 2014*

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN CƯỜNG**

**MAI THẾ LOAN**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN THÁI HÀ**

**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA  
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRẦN HỮU CHUNG**